

Mã đề: 801

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

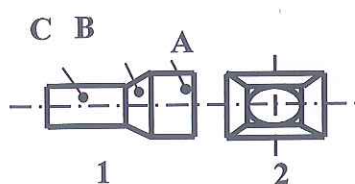
A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 2 lần. B. 16 lần. C. 8 lần. D. 4 lần.

Câu 2. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



- A. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
B. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.
C. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.
D. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

Câu 3. Tỷ lệ thu nhỏ là tỷ lệ:

- A. 10 : 1. B. 1 : 2. C. 5 : 1. D. 1 : 1.

Câu 4. Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

- A. Phân tích kích thước của ngôi nhà. B. Xác định kích thước của ngôi nhà.
C. Phân tích hình biểu diễn. D. Xác định các bộ phận của ngôi nhà.

Câu 5. Thép có tỷ lệ cacbon là:

- A. $\leq 2,14\%$. B. $< 2,14\%$. C. $\geq 2,14\%$. D. $> 2,14\%$.

Câu 6. Vật liệu nào làm từ kim loại?

- A. Khung xe đạp. B. Vỏ bút bi. C. Áo mưa. D. Thước nhựa.

Câu 7. Trong quy trình đọc bản vẽ chi tiết, khi đọc phần yêu cầu kỹ thuật cần đọc nội dung nào?

- A. Yêu cầu về gia công, xử lý bề mặt. B. Tên gọi các hình chiếu.
C. Kích thước các bộ phận. D. Tên gọi chi tiết, vật liệu chế tạo.

Câu 8. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Khung tên. B. Yêu cầu kỹ thuật. C. Kích thước. D. Hình biểu diễn.

Câu 9. Trong các kim loại dưới đây, kim loại nào là kim loại đen?

- A. Nhôm. B. Đồng. C. Kẽm. D. Gang.

Câu 10. Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

- A. Tên sản phẩm, tỷ lệ bản vẽ, nơi thiết kế.
B. Các hình chiếu, hình cắt.
C. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu.

D. Trình tự tháo, lắp chi tiết.

Câu 11. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

A. Khung tên.

B. Phân tích chi tiết.

C. Tổng hợp.

D. Bảng kê.

Câu 12. Vật liệu kim loại gồm:

A. cao su, chất dẻo nhiệt rắn, đồng.

B. thép, gang, cao su, chất dẻo.

C. đồng, nhôm, chất dẻo, cao su.

D. thép, gang, đồng, nhôm.

Câu 13. Đường gióng và đường kích thước được biểu diễn như thế nào?

A. Trùng nhau.

B. Chéo nhau.

C. Song song nhau.

D. Vuông góc nhau.

Câu 14. Tính theo mm, khổ giấy A2 có kích thước là

A. 594×420 .

B. 297×210 .

C. 297×420 .

D. 594×841 .

Câu 15. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

A. Mặt bằng.

B. Mặt đứng.

C. Mặt cắt.

D. Mặt nào cũng biểu diễn.

Câu 16. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

A. hình biểu diễn → khung tên → bảng kê → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.

B. khung tên → bảng kê → kích thước → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.

C. khung tên → kích thước → bảng kê → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.

D. khung tên → bảng kê → hình biểu diễn → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.

Câu 17. Phương án nào sau đây chỉ ra vai trò của bản vẽ lắp trong quá trình thiết kế và sản xuất?

A. Chỉ định vị trí các chi tiết trong không gian 3D của sản phẩm

B. Mô phỏng quá trình vận hành của sản phẩm sau khi hoàn thiện.

C. Thực hiện kiểm tra chất lượng của từng chi tiết trong sản phẩm.

D. Tổ chức quá trình lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.

Câu 18. Vật liệu thường được làm dây dẫn điện là:

A. nhôm, đồng.

B. đồng, thép, gang.

C. thép, gang, nhôm.

D. inox, nhôm, gang.

Câu 19. Bản vẽ chi tiết thuộc loại nào?

A. Bản vẽ xây dựng.

B. Bản vẽ cơ khí.

C. Bản vẽ lắp.

D. Bản vẽ nhà

Câu 20. Để phân biệt được gang và thép thì cần dựa vào yếu tố nào?

A. Tỷ lệ nhôm.

B. Tỷ lệ carbon.

C. Tỷ lệ kẽm.

D. Tỷ lệ đồng.

Câu 21. Tên gọi các hình biểu diễn của bản vẽ nhà?

A. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh.

B. Mặt chính diện, mặt thẳng vuông góc, mặt cắt.

C. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

D. Hình chính diện, hình chiếu ngang, hình chiếu cạnh.

Câu 22. Vật liệu phi kim loại là

A. thép, chất dẻo, nhôm.

B. chất dẻo, cao su, gốm, thủy tinh.

C. chất dẻo, thủy tinh, sắt.

D. gang, cao su, gốm, sứ.

Câu 23. Bản vẽ lắp không có nội dung nào sau đây?

A. Kích thước.

B. Yêu cầu kỹ thuật.

C. Khung tên.

D. Hình biểu diễn.

Câu 24. Đầu không phải tính chất của kim loại màu?

A. Có tính chống mài mòn.

B. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng.

C. Dẫn điện tốt.

D. Cách nhiệt tốt.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 25. Trên bản vẽ kỹ thuật:

A. hình chiếu bằng nằm ở dưới hình chiếu đứng.

B. tỉ lệ giữ nguyên là 1:1.

C. trên bản vẽ kỹ thuật, các kích thước được biểu diễn bằng đơn vị cm (xăng – ti – mét).

D. mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nằm ngang.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép, gang, đồng và hợp kim của đồng?

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ chi tiết?

--- Hết ---

Mã đề: 802

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Vật liệu nào làm từ kim loại?

- A. Thuộc nhựa. B. Khung xe đạp. C. Vỏ bút bi. D. Áo mưa.

Câu 2. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. hình biểu diễn → khung tên → bảng kê → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.
B. khung tên → bảng kê → kích thước → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.
C. khung tên → kích thước → bảng kê → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.
D. khung tên → bảng kê → hình biểu diễn → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.

Câu 3. Tên gọi các hình biểu diễn của bản vẽ nhà?

- A. Mặt chính diện, mặt thẳng vuông góc, mặt cắt.
B. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh.
C. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.
D. Hình chính diện, hình chiếu ngang, hình chiếu cạnh.

Câu 4. Vật liệu thường được làm dây dẫn điện là:

- A. nhôm, đồng. B. đồng, thép, gang. C. thép, gang, nhôm. D. inox, nhôm, gang.

Câu 5. Đường giống và đường kích thước được biểu diễn như thế nào?

- A. Song song nhau. B. Chéo nhau. C. Trùng nhau. D. Vuông góc nhau.

Câu 6. Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

- A. Trình tự tháo, lắp chi tiết.
B. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu.
C. Tên sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ, nơi thiết kế.
D. Các hình chiếu, hình cắt.

Câu 7. Tỉ lệ thu nhỏ là tỉ lệ:

- A. 10 : 1. B. 1 : 2. C. 5 : 1. D. 1 : 1.

Câu 8. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Yêu cầu kỹ thuật. B. Hình biểu diễn. C. Kích thước. D. Khung tên.

Câu 9. Vật liệu kim loại gồm:

- A. đồng, nhôm, chất dẻo, cao su. B. thép, gang, đồng, nhôm.
C. thép, gang, cao su, chất dẻo. D. cao su, chất dẻo nhiệt rắn, đồng.

Câu 10. Trong các kim loại dưới đây, kim loại nào là kim loại đen?

- A. Đồng. B. Nhôm. C. Kẽm. D. Gang.

Câu 11. Thép có tỉ lệ cacbon là:

- A. $\leq 2,14\%$. B. $< 2,14\%$. C. $\geq 2,14\%$. D. $> 2,14\%$.

Câu 12. Bản vẽ chi tiết thuộc loại nào?

- A. Bản vẽ nhà B. Bản vẽ cơ khí. C. Bản vẽ xây dựng. D. Bản vẽ lắp.

Câu 13. Vật liệu phi kim loại là

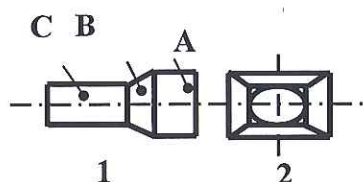
- A. chất dẻo, cao su, gốm, thủy tinh.
C. thép, chất dẻo, nhôm.

- B. gang, cao su, gốm, sứ.
D. chất dẻo, thủy tinh, sắt.

Câu 14. Phương án nào sau đây chỉ ra vai trò của bản vẽ lắp trong quá trình thiết kế và sản xuất?

- A. Thực hiện kiểm tra chất lượng của từng chi tiết trong sản phẩm.
B. Chỉ định vị trí các chi tiết trong không gian 3D của sản phẩm
C. Tổ chức quá trình lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.
D. Mô phỏng quá trình vận hành của sản phẩm sau khi hoàn thiện.

Câu 15. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



- A. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
B. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.
C. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
D. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.

Câu 16. Bản vẽ lắp không có nội dung nào sau đây?

- A. Khung tên. B. Yêu cầu kỹ thuật. C. Kích thước. D. Hình biểu diễn.

Câu 17. Đầu không phải tính chất của kim loại màu?

- A. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng. B. Có tính chống mài mòn.
C. Dẫn điện tốt. D. Cách nhiệt tốt.

Câu 18. Trong quy trình đọc bản vẽ chi tiết, khi đọc phần yêu cầu kỹ thuật cần đọc nội dung nào?

- A. Yêu cầu về gia công, xử lý bề mặt. B. Tên gọi chi tiết, vật liệu chế tạo.
C. Kích thước các bộ phận. D. Tên gọi các hình chiếu.

Câu 19. Tính theo mm, khổ giấy A2 có kích thước là

- A. 297×210 . B. 594×420 . C. 297×420 . D. 594×841 .

Câu 20. Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

- A. Phân tích kích thước của ngôi nhà. B. Phân tích hình biểu diễn.
C. Xác định kích thước của ngôi nhà. D. Xác định các bộ phận của ngôi nhà.

Câu 21. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

- A. Mặt cắt. B. Mặt nào cũng biểu diễn.
C. Mặt đứng. D. Mặt bằng.

Câu 22. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

- A. Tổng hợp. B. Bảng kê.
C. Khung tên. D. Phân tích chi tiết.

Câu 23. Để phân biệt được gang và thép thì cần dựa vào yếu tố nào?

- A. Tỷ lệ carbon. B. Tỷ lệ đồng. C. Tỷ lệ kẽm. D. Tỷ lệ nhôm.

Câu 24. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 8 lần. B. 2 lần. C. 4 lần. D. 16 lần.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 25. Các nét vẽ trong bản vẽ kỹ thuật:

- A. nét liền đậm dùng để biểu diễn đường bao thấy, cạnh thấy.
- B. nét gạch dài - chấm - mảnh biểu diễn đường bao khuất, cạnh khuất.
- C. nét liền mảnh biểu diễn đường tâm, đường trục.
- D. nét đứt mảnh biểu diễn đường kích thước, đường gióng.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn và cao su?

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ lắp?

---- Hết ----

Mã đề: 803

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Vật liệu nào làm từ kim loại?

- A. Áo mưa. B. Khung xe đạp. C. Vỏ bút bi. D. Thước nhựa.

Câu 2. Đường gióng và đường kích thước được biểu diễn như thế nào?

- A. Chéo nhau. B. Vuông góc nhau. C. Song song nhau. D. Trùng nhau.

Câu 3. Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

- A. Xác định kích thước của ngôi nhà. B. Phân tích kích thước của ngôi nhà.
C. Phân tích hình biểu diễn. D. Xác định các bộ phận của ngôi nhà.

Câu 4. Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

- A. Có tính chống mài mòn. B. Cách nhiệt tốt.
C. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng. D. Dẫn điện tốt.

Câu 5. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

- A. Tổng hợp. B. Phân tích chi tiết.
C. Khung tên. D. Bảng kê.

Câu 6. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. hình biểu diễn → khung tên → bảng kê → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.
B. khung tên → kích thước → bảng kê → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.
C. khung tên → bảng kê → hình biểu diễn → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.
D. khung tên → bảng kê → kích thước → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.

Câu 7. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

- A. Mặt cắt. B. Mặt nào cũng biểu diễn.
C. Mặt bằng. D. Mặt đứng.

Câu 8. Tên gọi các hình biểu diễn của bản vẽ nhà?

- A. Hình chính diện, hình chiếu ngang, hình chiếu cạnh.
B. Mặt chính diện, mặt thẳng vuông góc, mặt cắt.
C. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.
D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh.

Câu 9. Để phân biệt được gang và thép thì cần dựa vào yếu tố nào?

- A. Tỷ lệ carbon. B. Tỷ lệ kẽm. C. Tỷ lệ đồng. D. Tỷ lệ nhôm.

Câu 10. Vật liệu kim loại gồm:

- A. đồng, nhôm, chất dẻo, cao su. B. thép, gang, cao su, chất dẻo.
C. cao su, chất dẻo nhiệt rắn, đồng. D. thép, gang, đồng, nhôm.

Câu 11. Bản vẽ chi tiết thuộc loại nào?

- A. Bản vẽ cơ khí. B. Bản vẽ lắp. C. Bản vẽ xây dựng. D. Bản vẽ nhà

Câu 12. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Khung tên. B. Hình biểu diễn. C. Kích thước. D. Yêu cầu kỹ thuật.

Câu 13. Vật liệu thường được làm dây dẫn điện là:

- A. thép, gang, nhôm. B. inox, nhôm, gang. C. đồng, thép, gang. D. nhôm, đồng.

Câu 14. Trong các kim loại dưới đây, kim loại nào là kim loại đen?

- A. Kẽm. B. Nhôm. C. Gang. D. Đồng.

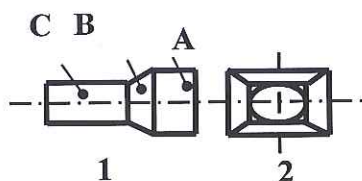
Câu 15. Tính theo mm, khổ giấy A2 có kích thước là

- A. 297×210 . B. 297×420 . C. 594×841 . D. 594×420 .

Câu 16. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 16 lần. B. 4 lần. C. 2 lần. D. 8 lần.

Câu 17. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



- A. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
B. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
C. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.
D. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.

Câu 18. Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

- A. Tên sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ, nơi thiết kế.
B. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu.
C. Trình tự tháo, lắp chi tiết.
D. Các hình chiếu, hình cắt.

Câu 19. Vật liệu phi kim loại là

- A. chất dẻo, cao su, gốm, thủy tinh. B. gang, cao su, gốm, sứ.
C. thép, chất dẻo, nhôm. D. chất dẻo, thủy tinh, sắt.

Câu 20. Trong quy trình đọc bản vẽ chi tiết, khi đọc phần yêu cầu kỹ thuật cần đọc nội dung nào?

- A. Kích thước các bộ phận. B. Yêu cầu về gia công, xử lý bề mặt.
C. Tên gọi các hình chiếu. D. Tên gọi chi tiết, vật liệu chế tạo.

Câu 21. Bản vẽ lắp không có nội dung nào sau đây?

- A. Yêu cầu kỹ thuật. B. Khung tên. C. Kích thước. D. Hình biểu diễn.

Câu 22. Phương án nào sau đây chỉ ra vai trò của bản vẽ lắp trong quá trình thiết kế và sản xuất?

- A. Thực hiện kiểm tra chất lượng của từng chi tiết trong sản phẩm.
B. Mô phỏng quá trình vận hành của sản phẩm sau khi hoàn thiện.
C. Tổ chức quá trình lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.
D. Chỉ định vị trí các chi tiết trong không gian 3D của sản phẩm

Câu 23. Thép có tỉ lệ cacbon là:

- A. $< 2,14\%$. B. $> 2,14\%$. C. $\geq 2,14\%$. D. $\leq 2,14\%$.

Câu 24. Tỉ lệ thu nhỏ là tỉ lệ:

- A. 5 : 1. B. 1 : 2. C. 10 : 1. D. 1 : 1.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 25. Trên bản vẽ kỹ thuật:

- A. trên bản vẽ kỹ thuật, các kích thước được biểu diễn bằng đơn vị cm (xăng – ti – mét).
- B. mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nằm ngang.
- C. hình chiếu bằng nằm ở dưới hình chiếu đứng.
- D. tỉ lệ giữ nguyên là 1:1.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép, gang, đồng và hợp kim của đồng?

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ nhà?

-- Hết --

Mã đề: 804

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án)

Câu 1. Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

- A. Phân tích kích thước của ngôi nhà. B. Xác định các bộ phận của ngôi nhà.
C. Xác định kích thước của ngôi nhà. D. Phân tích hình biểu diễn.

Câu 2. Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

- A. Dẫn điện tốt. B. Cách nhiệt tốt.
C. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng. D. Có tính chống mài mòn.

Câu 3. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

- A. Mặt cắt. B. Mặt bằng.
C. Mặt nào cũng biểu diễn. D. Mặt đứng.

Câu 4. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. khung tên → bảng kê → hình biểu diễn → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.
B. khung tên → kích thước → bảng kê → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.
C. khung tên → bảng kê → kích thước → hình biểu diễn → phân tích chi tiết → tổng hợp.
D. hình biểu diễn → khung tên → bảng kê → kích thước → phân tích chi tiết → tổng hợp.

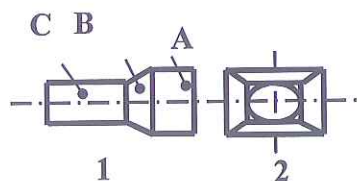
Câu 5. Bản vẽ lắp không có nội dung nào sau đây?

- A. Yêu cầu kỹ thuật. B. Kích thước. C. Khung tên. D. Hình biểu diễn.

Câu 6. Vật liệu thường được làm dây dẫn điện là:

- A. đồng, thép, gang. B. nhôm, đồng. C. inox, nhôm, gang. D. thép, gang, nhôm.

Câu 7. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1, 2 là hình chiếu gì?



- A. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.
B. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.
C. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
D. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

Câu 8. Thép có tỉ lệ cacbon là:

- A. $> 2,14\%$. B. $< 2,14\%$. C. $\geq 2,14\%$. D. $\leq 2,14\%$.

Câu 9. Tính theo mm, khổ giấy A2 có kích thước là

- A. 594×841 . B. 297×210 . C. 297×420 . D. 594×420 .

Câu 10. Trong quy trình đọc bản vẽ chi tiết, khi đọc phần yêu cầu kỹ thuật cần đọc nội dung nào?

- A. Kích thước các bộ phận.
- B. Tên gọi chi tiết, vật liệu chế tạo.
- C. Yêu cầu về gia công, xử lý bề mặt.
- D. Tên gọi các hình chiếu.

Câu 11. Tỷ lệ thu nhỏ là tỷ lệ:

- A. 1 : 1.
- B. 5 : 1.
- C. 10 : 1.
- D. 1 : 2.

Câu 12. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 2 lần.
- B. 4 lần.
- C. 16 lần.
- D. 8 lần.

Câu 13. Vật liệu nào làm từ kim loại?

- A. Khung xe đạp.
- B. Vỏ bút bi.
- C. Thước nhựa.
- D. Áo mưa.

Câu 14. Đường gióng và đường kích thước được biểu diễn như thế nào?

- A. Trùng nhau.
- B. Vuông góc nhau.
- C. Chéo nhau.
- D. Song song nhau.

Câu 15. Phương án nào sau đây chỉ ra vai trò của bản vẽ lắp trong quá trình thiết kế và sản xuất?

- A. Tổ chức quá trình lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.
- B. Mô phỏng quá trình vận hành của sản phẩm sau khi hoàn thiện.
- C. Chỉ định vị trí các chi tiết trong không gian 3D của sản phẩm.
- D. Thực hiện kiểm tra chất lượng của từng chi tiết trong sản phẩm.

Câu 16. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Khung tên.
- B. Kích thước.
- C. Hình biểu diễn.
- D. Yêu cầu kỹ thuật.

Câu 17. Vật liệu phi kim loại là

- A. chất dẻo, cao su, gốm, thủy tinh.
- B. thép, chất dẻo, nhôm.
- C. chất dẻo, thủy tinh, sắt.
- D. gang, cao su, gốm, sứ.

Câu 18. Để phân biệt được gang và thép thì cần dựa vào yếu tố nào?

- A. Tỷ lệ đồng.
- B. Tỷ lệ carbon.
- C. Tỷ lệ nhôm.
- D. Tỷ lệ kẽm.

Câu 19. Trong các kim loại dưới đây, kim loại nào là kim loại đen?

- A. Kẽm.
- B. Gang.
- C. Đồng.
- D. Nhôm.

Câu 20. Tên gọi các hình biểu diễn của bản vẽ nhà?

- A. Hình chính diện, hình chiếu ngang, hình chiếu cạnh.
- B. Mặt chính diện, mặt thẳng vuông góc, mặt cắt.
- C. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.
- D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh.

Câu 21. Bản vẽ chi tiết thuộc loại nào?

- A. Bản vẽ nhà
- B. Bản vẽ xây dựng.
- C. Bản vẽ lắp.
- D. Bản vẽ cơ khí.

Câu 22. Vật liệu kim loại gồm:

- A. đồng, nhôm, chất dẻo, cao su.
- B. cao su, chất dẻo nhiệt rắn, đồng.
- C. thép, gang, cao su, chất dẻo.
- D. thép, gang, đồng, nhôm.

Câu 23. Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

- A. Tên sản phẩm, tỷ lệ bản vẽ, nơi thiết kế.
- B. Các hình chiếu, hình cắt.
- C. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu.
- D. Trình tự tháo, lắp chi tiết.

Câu 24. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

- A. Bảng kê.
- B. Khung tên.
- C. Phân tích chi tiết.
- D. Tổng hợp.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 25. Các nét vẽ trong bản vẽ kỹ thuật:

- A. nét liền mảnh biểu diễn đường tâm, đường trục.
- B. nét đứt mảnh biểu diễn đường kích thước, đường gióng.
- C. nét liền đậm dùng để biểu diễn đường bao thấy, cạnh thấy.
- D. nét gạch dài - chấm - mảnh biểu diễn đường bao khuất, cạnh khuất.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn và cao su?

Câu 2(1 điểm): Em hãy nêu trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ lắp?

-- Hết --

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động sáng tạo.
B. Lao động tự giác.
C. Lao động.
D. Tự lập.

Câu 2. Để bảo vệ môi trường, học sinh có thể thực hiện hành động nào sau đây?

- A. Bật điều hòa rồi bỏ ra ngoài đi chơi.
B. Hạn chế sử dụng túi ni-lông, đồ nhựa, ...
C. Xả nhiều nước để tắm cho thỏa thích.
D. Không tắt đèn điện khi ra khỏi nhà.

Câu 3. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm thực hiện hành vi nào dưới đây?

- A. Khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên. B. Đổ chất thải, chất độc hại ra môi trường.
C. Sử dụng các nguồn năng lượng sạch. D. Khai thác hợp lí nguồn lợi thủy - hải sản.

Câu 4. Tài nguyên nào sau đây được xem là nguồn năng lượng sạch?

- A. Dầu mỏ, khí đốt
B. Bức xạ mặt trời, gió, nhiệt trong lòng đất
C. Dầu mỏ, thủy triều, khí đốt
D. Than đá và nguồn khoáng sản kim loại

Câu 5. Người biết bảo vệ lẽ phải sẽ

- A. được mọi người yêu mến, quý trọng.
B. chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.
C. nhận được nhiều lợi ích vật chất.
D. bị mọi người xung quanh lợi dụng.

Câu 6. Những hành động nào sau đây làm suy thoái môi trường:

- A. Trồng cây trên đồi trọc. B. Phun thuốc trừ sâu
C. Săn bắt động vật quý hiếm D. Không chặt phá rừng bừa bãi.

Câu 7. Hoàn thiện khái niệm sau: “..... là các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người ảnh hưởng trực tiếp và tác động đến các hoạt động sống của con người”.

- A. Biến đổi khí hậu. B. Môi trường.
C. Tài nguyên thiên nhiên. D. Thời tiết.

Câu 8. Câu tục ngữ “*phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn*” phản ánh về vấn đề gì?

- A. Quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.
B. Nhân ái, yêu thương con người.
C. Kiên trì vượt qua khó khăn.
D. Tôn trọng và bảo vệ lẽ phải.

Câu 9. Người cần cù, sáng tạo trong lao động sẽ luôn được mọi người

- A. Yêu quý và tôn trọng.
B. Xa lánh và hắt hủi.
C. Tìm cách hãm hại.
D. Ghen ghét và căm thù.

Câu 10. Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?

- A. Rừng vàng, biển bạc.** **B. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.**

C. Chọn mặt gửi vàng.

D. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

Câu 11. “Đề ra các chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên” là vai trò của chủ thể nào dưới đây?

A. Nhà nước.

B. Các cơ sở giáo dục.

C. Các tổ chức xã hội.

D. Cá nhân công dân.

Câu 12. Câu ca dao “Dù cho đất đổi trời thay/ Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời” đã phản ánh về vấn đề gì?

A. Dũng cảm, kiên cường.

B. Thay đổi để thích nghi.

C. Uống nước nhớ nguồn.

D. Bảo vệ lẽ phải.

Câu 13. Câu tục ngữ “Một câu nói ngay bằng ăn chay cả tháng” phản ánh về vấn đề nào dưới đây?

A. Bảo vệ lẽ phải.

B. Tôn sư trọng đạo.

C. Yêu thương con người.

D. Yêu nước, đoàn kết.

Câu 14. “Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Môi trường sinh thái.

B. Tài nguyên du lịch.

C. Tài nguyên thiên nhiên.

D. Môi trường tự nhiên.

Câu 15. Câu ca dao “Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm” muốn phê phán thái độ nào?

A. Nhỏ nhen, ích kỉ.

B. Kiêu căng, tự mãn.

C. Lười biếng lao động.

D. Hà tiện, keo kiệt.

Câu 16. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên sẽ giúp cho

A. nguồn tài nguyên không bị cạn kiệt.

B. môi trường sinh thái được cân bằng.

C. hệ sinh thái phong phú, đa dạng.

D. môi trường trong lành, sạch đẹp.

Câu 17. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

A. Ngày Quốc tế Lao động.

B. Ngày Quốc tế Khoan dung.

C. Ngày Quốc tế Hạnh phúc.

D. Ngày Môi trường thế giới.

Câu 18. Nội dung nào thể hiện đúng biểu hiện của lao động sáng tạo?

A. Tự giác học bài và làm bài.

B. Cải tiến phương pháp học tập.

C. Thực hiện đúng nội quy của trường lớp.

D. Đi học và về đúng giờ quy định.

Câu 19. Nguồn năng lượng vĩnh cửu là:

A. Năng lượng khí đốt.

B. Năng lượng nhiệt từ mặt trời.

C. Năng lượng từ than củi

D. Năng lượng từ dầu mỏ

Câu 20. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên không tái sinh:

A. Tài nguyên sinh vật

B. Tài nguyên rừng.

C. Tài nguyên khoáng sản.

D. Tài nguyên đất

Câu 21. “Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Luân lí.

B. Lẽ phải.

C. Lí tưởng.

D. Đạo đức.

Câu 22. Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về đức tính cần cù trong lao động?

A. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

B. Kiếm củi ba năm, thiêu một giờ.

C. Nên ăn có chừng, dùng có mực.

D. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Câu 23. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên tái sinh:

A. Bức xạ mặt trời.

B. Dầu mỏ.

C. Tài nguyên sinh vật.

D. Tài nguyên đất

Câu 24. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của việc trồng cây gây rừng ?

A. Phủ xanh vùng đất trống.

B. Cho ta nhiều gỗ

C. Hạn chế xói mòn, lũ lụt, cải tạo khí hậu.

D. Bảo vệ các loài động vật

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 25: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Đoàn Thanh niên xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền đến đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi và nhân dân, triển khai nhiều mô hình sáng tạo tham gia bảo vệ môi trường.

(Theo báo Tài nguyên - Môi trường)

a) Đoàn Thanh niên xã chỉ tuyên truyền mà không có các hành động cụ thể.

b) Đoàn Thanh niên đã thu hút được sự tham gia tích cực của nhiều tầng lớp trong xã hội để bảo vệ môi trường.

c) Việc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

d) Việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của Đoàn thanh niên.

II/ TỰ LUẬN: (3 Điểm)

Câu 1:(3điểm) Cho tình huống

Nhà bạn K ở cạnh một hồ nước lớn. Vào ngày lễ tiễn ông Công ông Táo về trời, người dân trong khu vực đều đến hồ nước này để thả cá rồi vớt lại túi ni lông xuống hồ hoặc ngay trên bờ.

a/ Em có nhận xét gì với cách làm của những người dân trên không? Vì sao?

b/ Thế nào là môi trường?

c/ Nếu em là bạn K, trong ngày lễ tiễn ông Công ông Táo năm nay, em sẽ làm gì để mọi người không còn vớt túi ni lông bừa bãi?

----- HẾT -----

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Câu ca dao “*Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm*” muốn phê phán thái độ nào?

A. Hà tiện, keo kiệt.

C. Kiêu căng, tự mãn.

B. Nhỏ nhen, ích kỉ.

D. Lười biếng lao động.

Câu 2. “*Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội*” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Lí tưởng.

B. Luân lí.

C. Đạo đức.

D. Lễ phải.

Câu 3. Chọn từ thích hợp hoàn thiện khái niệm sau đây: “..... là các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người ảnh hưởng trực tiếp và tác động đến các hoạt động sống của con người”.

A. Biến đổi khí hậu.

C. Môi trường.

B. Tài nguyên thiên nhiên.

D. Thời tiết.

Câu 4. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

A. Ngày Quốc tế Hạnh phúc.

C. Ngày Quốc tế Khoan dung.

B. Ngày Quốc tế Lao động.

D. Ngày Môi trường thế giới.

Câu 5. Nội dung nào thể hiện đúng biểu hiện của lao động sáng tạo?

A. Đi học và về đúng giờ quy định.

C. Cải tiến phương pháp học tập.

B. Tự giác học bài và làm bài.

D. Thực hiện đúng nội quy của trường lớp.

Câu 6. Tài nguyên nào sau đây được xem là nguồn năng lượng sạch?

A. Bức xạ mặt trời, gió, nhiệt trong lòng đất

B. Than đá và nguồn khoáng sản kim loại

C. Dầu mỏ, thủy triều, khí đốt

D. Dầu mỏ, khí đốt

Câu 7. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của việc trồng cây gây rừng ?

A. Phủ xanh vùng đất trống.

C. Bảo vệ các loài động vật

B. Hạn chế xói mòn, lũ lụt, cải tạo khí hậu.

D. Cho ta nhiều gỗ

Câu 8. Người biết bảo vệ lễ phải sẽ

A. nhận được nhiều lợi ích vật chất.

C. chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.

B. được mọi người yêu mến, quý trọng.

D. bị mọi người xung quanh lợi dụng.

Câu 9. Câu tục ngữ “*Một câu nói ngay bằng ăn chay cả tháng*” phản ánh về vấn đề nào dưới đây?

A. Yêu thương con người.

B. Bảo vệ lễ phải.

A. Tìm cách hãm hại.

B. Ghen ghét và căm thù.

C. Yêu quý và tôn trọng.

D. Xa lánh và hắt hủi.

Câu 22. “Đề ra các chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên” là vai trò của chủ thể nào dưới đây?

A. Nhà nước.

B. Cá nhân công dân.

C. Các cơ sở giáo dục.

D. Các tổ chức xã hội.

Câu 23. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên tái sinh:

A. Tài nguyên sinh vật.

B. Dầu mỏ.

C. Bức xạ mặt trời.

D. Tài nguyên đất

Câu 24. Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về đức tính cần cù trong lao động?

A. Nên ăn có chừng, dùng có mực.

B. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

C. Kiếm củi ba năm, thiêu một giờ.

D. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 25: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Giờ ra chơi, cô giáo vô tình thấy bạn Minh nhặt rác ở sân trường và bỏ vào thùng rác. Trong buổi sinh hoạt cuối tuần, cô giáo đã khen ngợi Minh trước lớp vì hành động đẹp này. Cả lớp rất vui và hoan nghênh hành động của Minh. Bạn Minh cảm ơn cô giáo, các bạn và mong muốn mọi người cùng giữ gìn vệ sinh trường lớp.

a) Bạn Minh gương mẫu thực hiện bảo vệ môi trường.

b) Bạn Minh làm vậy để được cô giáo tuyên dương và nổi tiếng trong lớp.

c) Giữ gìn vệ sinh trường lớp là nhiệm vụ của bác lao công.

d) Chung tay bảo vệ môi trường là quyền và trách nhiệm của mọi người.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3điểm)

Câu 1:(3điểm) Cho tình huống:

Sau khi học xong bài “Bảo vệ lẽ phải”, bạn Minh cho rằng trong cuộc sống không phải bao giờ cũng cần bảo vệ lẽ phải, vì có nhiều điều tế nhị, nhiều mối quan hệ phức tạp, nên cần phải tùy theo từng trường hợp mà ứng xử cho phù hợp.

a/ Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn Minh? Vì sao?

b/ Em hiểu thế nào là lẽ phải?

c/ Nếu là em, em sẽ hiểu vấn đề này ra sao?

----- **HẾT** -----

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Nội dung nào thể hiện đúng biểu hiện của lao động sáng tạo?

- A. Cải tiến phương pháp học tập. B. Đi học và về đúng giờ quy định.
C. Tự giác học bài và làm bài. D. Thực hiện đúng nội quy của trường lớp.

Câu 2. Tài nguyên nào sau đây được xem là nguồn năng lượng sạch?

- A. Dầu mỏ, thủy triều, khí đốt B. Than đá và nguồn khoáng sản kim loại
C. Dầu mỏ, khí đốt D. Bức xạ mặt trời, gió, nhiệt trong lòng đất

Câu 3. Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?

- A. Lửa thử vàng, gian nan thử sức. B. Chosen mặt gửi vàng.
C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy. D. Rừng vàng, biển bạc.

Câu 4. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên tái sinh:

- A. Bức xạ mặt trời. B. Tài nguyên sinh vật.
C. Tài nguyên đất D. Dầu mỏ.

Câu 5. Nguồn năng lượng vĩnh cửu là:

- A. Năng lượng từ than củi B. Năng lượng khí đốt.
C. Năng lượng từ dầu mỏ D. Năng lượng nhiệt từ mặt trời.

Câu 6. Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về đức tính cần cù trong lao động?

- A. Kiếm củi ba năm, thiêu một giờ. B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
C. Nên ăn có chừng, dùng có mực. D. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

Câu 7. “Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Luân lí. B. Đạo đức. C. Lí tưởng. D. Lễ phải.

Câu 8. Những hành động nào sau đây làm suy thoái môi trường:

- A. Không chặt phá rừng bừa bãi. B. Săn bắt động vật quý hiếm
C. Trồng cây trên đồi trọc. D. Phun thuốc trừ sâu

Câu 9. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên không tái sinh:

- A. Tài nguyên đất B. Tài nguyên khoáng sản.
C. Tài nguyên sinh vật D. Tài nguyên rừng.

Câu 10. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên sẽ giúp cho

- A. môi trường trong lành, sạch đẹp. B. hệ sinh thái phong phú, đa dạng.
C. nguồn tài nguyên không bị cạn kiệt. D. môi trường sinh thái được cân bằng.

Câu 11. Để bảo vệ môi trường, học sinh có thể thực hiện hành động nào sau đây?

A. Hạn chế sử dụng túi ni-lông, đồ nhựa,...

B. Không tắt đèn điện khi ra khỏi nhà.

C. Xả nhiều nước để tắm cho thỏa thích.

D. Bật điều hòa rồi bỏ ra ngoài đi chơi.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của việc trồng cây gây rừng ?

A. Phủ xanh vùng đất trống.

B. Bảo vệ các loài động vật

C. Hạn chế xói mòn, lũ lụt, cải tạo khí hậu.

D. Cho ta nhiều gỗ

Câu 13. Chọn từ thích hợp hoàn thiện khái niệm sau đây: “..... là các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người ảnh hưởng trực tiếp và tác động đến các hoạt động sống của con người”.

A. Môi trường.

B. Thời tiết.

C. Biến đổi khí hậu.

D. Tài nguyên thiên nhiên.

Câu 14. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

A. Ngày Quốc tế Lao động.

B. Ngày Môi trường thế giới.

C. Ngày Quốc tế Khoan dung.

D. Ngày Quốc tế Hạnh phúc.

Câu 15. Chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Lao động sáng tạo.

B. Lao động.

C. Lao động tự giác.

D. Tự lập.

Câu 16. Người biết bảo vệ lẽ phải sẽ

A. được mọi người yêu mến, quý trọng.

B. nhận được nhiều lợi ích vật chất.

C. chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.

D. bị mọi người xung quanh lợi dụng.

Câu 17. “Đề ra các chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên” là vai trò của chủ thể nào dưới đây?

A. Các tổ chức xã hội.

B. Cá nhân công dân.

C. Nhà nước.

D. Các cơ sở giáo dục.

Câu 18. Câu tục ngữ “Một câu nói ngay bằng ăn chay cả tháng” phản ánh về vấn đề nào dưới đây?

A. Bảo vệ lẽ phải.

B. Yêu nước, đoàn kết.

C. Tôn sư trọng đạo.

D. Yêu thương con người.

Câu 19. Câu ca dao “Dù cho đất đổi trời thay/ Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời” đã phản ánh về vấn đề gì?

A. Uống nước nhớ nguồn.

B. Bảo vệ lẽ phải.

C. Dũng cảm, kiên cường.

D. Thay đổi để thích nghi.

Câu 20. Câu ca dao “Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm” muốn phê phán thái độ nào?

A. Hà tiện, keo kiệt.

B. Lười biếng lao động.

C. Nhỏ nhen, ích kỉ.

D. Kiêu căng, tự mãn.

Câu 21. Người cần cù, sáng tạo trong lao động sẽ luôn được mọi người

A. Tìm cách hãm hại.

B. Yêu quý và tôn trọng.

C. Ghen ghét và căm thù.

D. Xa lánh và hắt hủi.

Câu 22. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Đổ chất thải, chất độc hại ra môi trường.

- B. Khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên.
- C. Khai thác hợp lí nguồn lợi thủy - hải sản.
- D. Sử dụng các nguồn năng lượng sạch.

Câu 23. “Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống (mỏ khoáng sản, dầu khí, động vật,...)” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Môi trường sinh thái.
- B. Tài nguyên du lịch.
- C. Môi trường tự nhiên.
- D. Tài nguyên thiên nhiên.

Câu 24. Câu tục ngữ “*phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn*” phản ánh về vấn đề gì?

- A. Quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.
- B. Tôn trọng và bảo vệ lẽ phải.
- C. Kiên trì vượt qua khó khăn.
- D. Nhân ái, yêu thương con người.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 25: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Giờ ra chơi, cô giáo vô tình thấy bạn Minh nhặt rác ở sân trường và bỏ vào thùng rác. Trong buổi sinh hoạt cuối tuần, cô giáo đã khen ngợi Minh trước lớp vì hành động đẹp này. Cả lớp rất vui và hoan nghênh hành động của Minh. Bạn Minh cảm ơn cô giáo, các bạn và mong muốn mọi người cùng giữ gìn vệ sinh trường lớp.

- a) Bạn Minh gương mẫu thực hiện bảo vệ môi trường.
- b) Bạn Minh làm vậy để được cô giáo tuyên dương và nổi tiếng trong lớp.
- c) Giữ gìn vệ sinh trường lớp là nhiệm vụ của bác lao công.
- d) Chung tay bảo vệ môi trường là quyền và trách nhiệm của mọi người.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1:(3 điểm) Cho tình huống

Nhà bạn K ở cạnh một hồ nước lớn. Năm nào cũng vậy, vào ngày lễ tiễn ông Công ông Táo về trời, người dân trong khu vực đều đến hồ nước này để thả cá rồi vớt lại túi ni lông xuống hồ hoặc ngay trên bờ.

- a/ Em có nhận xét gì với cách làm của những người dân trên không? Vì sao?
- b/ Em hiểu thế nào là bảo vệ môi trường?
- c/ Nếu em là bạn K, trong ngày lễ tiễn ông Công ông Táo năm nay, em sẽ làm gì để mọi người không còn vớt túi ni lông bừa bãi?

----- **HẾT** -----

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên tái sinh:

- A. Tài nguyên đất
B. Tài nguyên sinh vật.
C. Bức xạ mặt trời.
D. Dầu mỏ.

Câu 2. Để bảo vệ môi trường, học sinh có thể thực hiện hành động nào sau đây?

- A. Xả nhiều nước để tắm cho thỏa thích.
B. Không tắt đèn điện khi ra khỏi nhà.
C. Bật điều hòa rồi bỏ ra ngoài đi chơi.
D. Hạn chế sử dụng túi ni-lông, đồ nhựa,...

Câu 3. Tài nguyên nào sau đây được xem là nguồn năng lượng sạch?

- A. Bức xạ mặt trời, gió, nhiệt trong lòng đất
B. Dầu mỏ, thủy triều, khí đốt
C. Than đá và nguồn khoáng sản kim loại
D. Dầu mỏ, khí đốt

Câu 4. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của việc trồng cây gây rừng ?

- A. Phủ xanh vùng đất trống.
B. Hạn chế xói mòn, lũ lụt, cải tạo khí hậu.
C. Bảo vệ các loài động vật
D. Cho ta nhiều gỗ

Câu 5. Nội dung nào thể hiện đúng biểu hiện của lao động sáng tạo?

- A. Tự giác học bài và làm bài.
B. Thực hiện đúng nội quy của trường lớp.
C. Cải tiến phương pháp học tập.
D. Đi học và về đúng giờ quy định.

Câu 6. “Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống (mỏ khoáng sản, dầu khí, động vật,...)” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Môi trường tự nhiên.
B. Môi trường sinh thái.
C. Tài nguyên thiên nhiên.
D. Tài nguyên du lịch.

Câu 7. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên sẽ giúp cho

- A. nguồn tài nguyên không bị cạn kiệt.
B. môi trường sinh thái được cân bằng.
C. hệ sinh thái phong phú, đa dạng.
D. môi trường trong lành, sạch đẹp.

Câu 8. Chọn từ thích hợp hoàn thiện khái niệm sau đây: “..... là các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người ảnh hưởng trực tiếp và tác động đến các hoạt động sống của con người”.

- A. Môi trường.
B. Biến đổi khí hậu.
C. Tài nguyên thiên nhiên.
D. Thời tiết.

Câu 9. “Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lí tưởng.
B. Lễ phải.
C. Luân lí.
D. Đạo đức.

Câu 10. Người cần cù, sáng tạo trong lao động sẽ luôn được mọi người

A. Tìm cách hãm hại.

B. Ghen ghét và căm thù.

C. Yêu quý và tôn trọng.

D. Xa lánh và hắt hủi.

Câu 11. Câu ca dao “Dù cho đất đổi trời thay/ Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời” đã phản ánh về vấn đề gì?

A. Bảo vệ lẽ phải.

B. Dũng cảm, kiên cường.

C. Uống nước nhớ nguồn.

D. Thay đổi để thích nghi.

Câu 12. Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về đức tính cần cù trong lao động?

A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

C. Kiếm củi ba năm, thiêu một giờ.

D. Nên ăn có chừng, dùng có mực.

Câu 13. Chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Lao động sáng tạo.

B. Lao động.

C. Tự lập.

D. Lao động tự giác.

Câu 14. Câu tục ngữ “*phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn*” phản ánh về vấn đề gì?

A. Quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

B. Kiên trì vượt qua khó khăn.

C. Tôn trọng và bảo vệ lẽ phải.

D. Nhân ái, yêu thương con người.

Câu 15. Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?

A. Lừa thử vàng, gian nan thử sức.

B. Rừng vàng, biển bạc.

C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

D. Chọn mặt gửi vàng.

Câu 16. Câu ca dao “*Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm*” muốn phê phán thái độ nào?

A. Kiêu căng, tự mãn.

B. Nhỏ nhen, ích kỉ.

C. Hà tiện, keo kiệt.

D. Lười biếng lao động.

Câu 17. Câu tục ngữ “Một câu nói ngay bằng ăn chay cả tháng” phản ánh về vấn đề nào dưới đây?

A. Tôn sư trọng đạo.

B. Yêu nước, đoàn kết.

C. Yêu thương con người.

D. Bảo vệ lẽ phải.

Câu 18. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Khai thác hợp lí nguồn lợi thủy - hải sản.

B. Đổ chất thải, chất độc hại ra môi trường.

C. Khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

D. Sử dụng các nguồn năng lượng sạch.

Câu 19. Những hành động nào sau đây làm suy thoái môi trường:

A. Không chặt phá rừng bừa bãi.

B. Phun thuốc trừ sâu

C. Săn bắt động vật quý hiếm

D. Trồng cây trên đồi trọc.

Câu 20. Nguồn năng lượng vĩnh cửu là:

A. Năng lượng từ than củi

B. Năng lượng khí đốt.

C. Năng lượng từ dầu mỏ

D. Năng lượng nhiệt từ mặt trời.

Câu 21. Tài nguyên nào sau đây thuộc tài nguyên không tái sinh:

A. Tài nguyên khoáng sản.

B. Tài nguyên sinh vật

C. Tài nguyên rừng.

D. Tài nguyên đất

Câu 22. Người biết bảo vệ lẽ phải sẽ

A. được mọi người yêu mến, quý trọng.

B. nhận được nhiều lợi ích vật chất.

C. chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.

D. bị mọi người xung quanh lợi dụng.

Câu 23. “Đề ra các chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên” là vai trò của chủ thể nào dưới đây?

A. Các tổ chức xã hội.

B. Các cơ sở giáo dục.

C. Cá nhân công dân.

D. Nhà nước.

Câu 24. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

A. Ngày Quốc tế Khoan dung.

B. Ngày Quốc tế Lao động.

C. Ngày Môi trường thế giới.

D. Ngày Quốc tế Hạnh phúc.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 25: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Đoàn Thanh niên xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền đến đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi và nhân dân, triển khai nhiều mô hình sáng tạo tham gia bảo vệ môi trường.

(Theo báo Tài nguyên - Môi trường)

a) Đoàn Thanh niên xã chỉ tuyên truyền mà không có các hành động cụ thể.

b) Đoàn Thanh niên đã thu hút được sự tham gia tích cực của nhiều tầng lớp trong xã hội để bảo vệ môi trường.

c) Việc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

d) Việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của Đoàn thanh niên.

II. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1:(3 điểm)

Sau khi học xong bài “Bảo vệ lẽ phải”, bạn Minh cho rằng trong cuộc sống không phải bao giờ cũng cần bảo vệ lẽ phải, vì có nhiều điều tế nhị, nhiều mối quan hệ phức tạp, nên cần phải tùy theo từng trường hợp mà ứng xử cho phù hợp.

a/ Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn Minh? Vì sao?

b/ Em hiểu thế nào là bảo vệ lẽ phải?

c/ Nếu là em, em sẽ hiểu vấn đề này ra sao?

----- **HẾT** -----

Mã đề 801

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và/hoặc trước tên hàng?

- A. \$. B. &. C. #. D. %.

Câu 2: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, con nhả phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3. B. F4. C. F2. D. F1

Câu 3: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì con sẽ sử dụng lệnh?

- A. Cut. B. Paste. C. Delete. D. Copy.

Câu 4: Thông tin kĩ thuật số là:

A. Nguồn thông tin số không lồ, phổ dụng nhất hiện nay.
B. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.

C. Thông tin được xử lý thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

Câu 5: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ bài viết lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

- A. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó.
B. Xoá bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó.
C. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày.
D. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

Câu 6: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên. B. Thế hệ thứ hai. C. Thế hệ thứ ba. D. Thế hệ thứ tư.

Câu 7: Hãy sắp xếp các thế hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.

- A. $a \rightarrow b \rightarrow c$. B. $b \rightarrow c \rightarrow a$. C. $c \rightarrow b \rightarrow a$. D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

Câu 8: Biểu hiện nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

- A. Quay phim trong rạp chiếu phim. B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.
C. Không chia sẻ tin đồn, sai sự thật. C. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

Câu 9: Hành động nào sau đây dùng để đánh giá một bài báo trực tuyến có đáng tin cậy hay không?

- A. Đọc và cố gắng chứng thực thông tin được tác giả trình bày trong bài báo.
B. Mặc nhiên cho rằng bài báo thiên vị cho đến khi có những chứng cứ củng cố.
C. Chia sẻ bài báo trên mạng xã hội để nhận được phản hồi trước khi đọc nó.
D. Tin tưởng bài báo trình bày sự thật cho đến khi phát hiện thông tin sai lệch.

Câu 10: Ba đặc điểm của thông tin số là:

- A. Sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
B. Sao chép chậm, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
C. Sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.
D. Sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 11: Trong môi trường kĩ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

- A. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.
B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.
C. Thu thập chậm và được cân nhắc kĩ trước khi lưu trữ.
D. Tuy thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 12: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

- A. Xác định bài toán -> Viết chương trình -> Mô tả thuật toán
B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình
C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình

D. Viết chương trình -> Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán

Câu 13: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

- A. Dữ liệu kiểu số
- B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự
- C. Dữ liệu kiểu logic
- D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 14: Đặc điểm nào sau đây “không” thuộc về thông tin số?

- A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.
- B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
- C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.
- D. Có thể truy cập từ xa.

Câu 15: Trong ô E4 ghi công thức = C4*D4. Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E9 thì công thức trong ô E9 là:

- A. =C4*D4
- B. =C4+D4
- C. =C9*D9
- D. =C9*D9

Câu 16: Một trong những ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là:

- A. tính toán ngắt quãng
- B. tính toán liên tục
- C. tính toán tự động
- D. tính toán không cần địa chỉ ô

Câu 17: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 18: Các kiểu dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Scratch dưới đây, đâu là kiểu dữ liệu logic?

- A. 12
- B. @
- C. computer
- D. false

Câu 19: Cấu trúc tuần tự được hiểu là gì?

- A. Các lệnh được thực hiện theo điều kiện
- B. Các lệnh được thực hiện lặp lại nhiều lần
- C. Các lệnh được thực hiện lần lượt từ trên xuống dưới
- D. Các lệnh được thực hiện ngẫu nhiên

Câu 20: Cấu trúc lặp được sử dụng khi nào?

- A. Khi cần thực hiện một nhóm lệnh nhiều lần
- B. Khi cần nhập dữ liệu từ bàn phím
- C. Khi muốn thực hiện các lệnh theo thứ tự
- D. Khi chỉ chạy lệnh một lần

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, có thể sử dụng các từ khóa phù hợp để có kết quả chính xác hơn.

- a) Sử dụng từ khóa càng dài càng tốt.
- b) Sử dụng từ khóa ngắn gọn, rõ ràng giúp tìm kiếm hiệu quả.
- c) Không cần sử dụng từ khóa vì kết quả luôn chính xác.
- d) Có thể dùng nhiều từ khóa kết hợp để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

Câu 22: Hằng và biến trong lập trình được sử dụng để lưu trữ dữ liệu.

- a) Hằng là giá trị có thể thay đổi trong khi chương trình chạy.
- b) Biến là tên dùng để lưu trữ dữ liệu có thể thay đổi.
- c) Hằng có giá trị cố định, không thay đổi.
- d) Biến và hằng có thể thay thế hoàn toàn cho nhau.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Biểu thức là gì? Chương trình là gì?

Bài 2 (1 điểm): Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối trong trường hợp đường đi của nhân vật là tam giác đều.

Bài 3 (1 điểm): Em hãy nêu bốn hành vi không phù hợp hoặc vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 802

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Biểu hiện nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Quay phim trong rạp chiếu phim. B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.
C. Không chia sẻ tin đồn, sai sự thật. C. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

Câu 2: Hành động nào sau đây dùng để đánh giá một bài báo trực tuyến có đáng tin cậy hay không?

- A. Đọc và cố gắng chứng thực thông tin được tác giả trình bày trong bài báo.
B. Mặc nhiên cho rằng bài báo thiên vị cho đến khi có những chứng cứ củng cố.
C. Chia sẻ bài báo trên mạng xã hội để nhận được phản hồi trước khi đọc nó.
D. Tin tưởng bài báo trình bày sự thật cho đến khi phát hiện thông tin sai lệch.

Câu 3: Ba đặc điểm của thông tin số là:

- A. Sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
B. Sao chép chậm, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
C. Sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.
D. Sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 4: Trong môi trường kỹ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

- A. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.
B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.
C. Thu thập chậm và được cân nhắc kỹ trước khi lưu trữ.
D. Tuy thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 5: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

- A. Xác định bài toán -> Viết chương trình -> Mô tả thuật toán
B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình
C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình
D. Viết chương trình -> Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán

Câu 6: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

- A. Dữ liệu kiểu số B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự
C. Dữ liệu kiểu logic D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây “không” thuộc về thông tin số?

- A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.
B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.
D. Có thể truy cập từ xa.

Câu 8: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và/hoặc trước tên hàng?

- A. \$. B. &. C. #. D. %.

Câu 9: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, con nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3. B. F4. C. F2. D. F1

Câu 10: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì con sẽ sử dụng lệnh?

- A. Cut. B. Paste. C. Delete. D. Copy.

Câu 11: Thông tin kỹ thuật số là:

A. Nguồn thông tin số không lồ, phổ dụng nhất hiện nay.
B. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

C. Thông tin được xử lý thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

Câu 12: Trong ô E4 ghi công thức = C4*D4. Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E9 thì công thức trong ô E9 là:

- A. =C4*D4 B. =C4+D4 C. =C9*D9 D. =C9*D9

Câu 13: Một trong những ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là:

- A. tính toán ngắt quãng
- B. tính toán liên tục
- C. tính toán tự động
- D. tính toán không cần địa chỉ ô

Câu 14: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 15: Các kiểu dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Scratch dưới đây, đâu là kiểu dữ liệu logic?

- A. 12
- B. @
- C. computer
- D. false

Câu 16: Cấu trúc tuần tự được hiểu là gì?

- A. Các lệnh được thực hiện theo điều kiện
- B. Các lệnh được thực hiện lặp lại nhiều lần
- C. Các lệnh được thực hiện lần lượt từ trên xuống dưới
- D. Các lệnh được thực hiện ngẫu nhiên

Câu 17: Cấu trúc lặp được sử dụng khi nào?

- A. Khi cần thực hiện một nhóm lệnh nhiều lần
- B. Khi cần nhập dữ liệu từ bàn phím
- C. Khi muốn thực hiện các lệnh theo thứ tự
- D. Khi chỉ chạy lệnh một lần

Câu 18: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ bài viết lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

- A. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó.
- B. Xoá bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó.
- C. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày.
- D. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

Câu 19: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên.
- B. Thế hệ thứ hai.
- C. Thế hệ thứ ba.
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 20: Hãy sắp xếp các thế hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

- a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.
- A. $a \rightarrow b \rightarrow c$.
- B. $b \rightarrow c \rightarrow a$.
- C. $c \rightarrow b \rightarrow a$.
- D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, có thể sử dụng các từ khóa phù hợp để có kết quả chính xác hơn.

- a) Sử dụng từ khóa càng dài càng tốt.
- b) Sử dụng từ khóa ngắn gọn, rõ ràng giúp tìm kiếm hiệu quả.
- c) Không cần sử dụng từ khóa vì kết quả luôn chính xác.
- d) Có thể dùng nhiều từ khóa kết hợp để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

Câu 22: Hằng và biến trong lập trình được sử dụng để lưu trữ dữ liệu.

- a) Hằng là giá trị có thể thay đổi trong khi chương trình chạy.
- b) Biến là tên dùng để lưu trữ dữ liệu có thể thay đổi.
- c) Hằng có giá trị cố định, không thay đổi.
- d) Biến và hằng có thể thay thế hoàn toàn cho nhau.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Em hãy kể tên các cấu trúc điều khiển trong ngôn ngữ lập trình trực quan.

Bài 2 (1 điểm): Em hãy nêu bốn hành vi không phù hợp hoặc vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

Bài 3 (1 điểm): Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối tìm ước chung lớn nhất của hai số không âm.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 803

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong ô E4 ghi công thức $=C4*D4$. Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E9 thì công thức trong ô E9 là:

- A. $=C4*D4$ B. $=C4+D4$ C. $=C9*D9$ D. $=C9*D9$

Câu 2: Một trong những ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là:

- A. tính toán ngắt quãng B. tính toán liên tục
C. tính toán tự động D. tính toán không cần địa chỉ ô

Câu 3: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 4: Các kiểu dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Scratch dưới đây, đâu là kiểu dữ liệu logic?

- A. 12 B. @ C. computer D. false

Câu 5: Cấu trúc tuần tự được hiểu là gì?

- A. Các lệnh được thực hiện theo điều kiện
B. Các lệnh được thực hiện lặp lại nhiều lần
C. Các lệnh được thực hiện lần lượt từ trên xuống dưới
D. Các lệnh được thực hiện ngẫu nhiên

Câu 6: Cấu trúc lặp được sử dụng khi nào?

- A. Khi cần thực hiện một nhóm lệnh nhiều lần B. Khi cần nhập dữ liệu từ bàn phím
C. Khi muốn thực hiện các lệnh theo thứ tự D. Khi chỉ chạy lệnh một lần

Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

- A. Quay phim trong rạp chiếu phim. B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.
C. Không chia sẻ tin đồn, sai sự thật. C. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

Câu 8: Hành động nào sau đây dùng để đánh giá một bài báo trực tuyến có đáng tin cậy hay không?

- A. Đọc và cố gắng chứng thực thông tin được tác giả trình bày trong bài báo.
B. Mặc nhiên cho rằng bài báo thiên vị cho đến khi có những chứng cứ củng cố.
C. Chia sẻ bài báo trên mạng xã hội để nhận được phản hồi trước khi đọc nó.
D. Tin tưởng bài báo trình bày sự thật cho đến khi phát hiện thông tin sai lệch.

Câu 9: Ba đặc điểm của thông tin số là:

- A. Sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
B. Sao chép chậm, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
C. Sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.
D. Sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 10: Trong môi trường kĩ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

- A. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.
B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.
C. Thu thập chậm và được cân nhắc kĩ trước khi lưu trữ.
D. Tuy thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 11: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

- A. Xác định bài toán -> Viết chương trình -> Mô tả thuật toán
B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình
C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình
D. Viết chương trình -> Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán

Câu 12: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

- A. Dữ liệu kiểu số B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự

- C. Dữ liệu kiểu logic D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 13: Đặc điểm nào sau đây “không” thuộc về thông tin số?

- A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.
B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.
D. Có thể truy cập từ xa.

Câu 14: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ bài viết lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

- A. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó.
B. Xoá bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó.
C. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày.
D. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

Câu 15: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên. B. Thế hệ thứ hai. C. Thế hệ thứ ba. D. Thế hệ thứ tư.

Câu 16: Hãy sắp xếp các thế hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.

- A. $a \rightarrow b \rightarrow c$. B. $b \rightarrow c \rightarrow a$. C. $c \rightarrow b \rightarrow a$. D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

Câu 17: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và/hoặc trước tên hàng?

- A. \$. B. &. C. #. D. %.

Câu 18: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, con nhấm phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3. B. F4. C. F2. D. F1

Câu 19: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì con sẽ sử dụng lệnh?

- A. Cut. B. Paste. C. Delete. D. Copy.

Câu 20: Thông tin kĩ thuật số là:

- A. Nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.
B. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.
C. Thông tin được xử lý thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.
D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, có thể sử dụng các từ khóa phù hợp để có kết quả chính xác hơn.

- a) Sử dụng từ khóa càng dài càng tốt.
b) Sử dụng từ khóa ngắn gọn, rõ ràng giúp tìm kiếm hiệu quả.
c) Không cần sử dụng từ khóa vì kết quả luôn chính xác.
d) Có thể dùng nhiều từ khóa kết hợp để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

Câu 22: Hằng và biến trong lập trình được sử dụng để lưu trữ dữ liệu.

- a) Hằng là giá trị có thể thay đổi trong khi chương trình chạy.
b) Biến là tên dùng để lưu trữ dữ liệu có thể thay đổi.
c) Hằng có giá trị cố định, không thay đổi.
d) Biến và hằng có thể thay thế hoàn toàn cho nhau.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối trong trường hợp đường đi của nhân vật là tam giác đều.

Bài 2 (1 điểm): Biến là gì? Biểu thức là gì?

Bài 3 (1 điểm): Em hãy nêu bốn hành vi không phù hợp hoặc vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

Mã đề 804

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

- A. Xác định bài toán -> Viết chương trình -> Mô tả thuật toán
- B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình
- C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình
- D. Viết chương trình -> Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán

Câu 2: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

- A. Dữ liệu kiểu số
- B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự
- C. Dữ liệu kiểu logic
- D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 3: Đặc điểm nào sau đây “không” thuộc về thông tin số?

- A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.
- B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
- C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.
- D. Có thể truy cập từ xa.

Câu 4: Trong ô E4 ghi công thức = C4*D4. Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E9 thì công thức trong ô E9 là:

- A. =C4*D4
- B. =C4+D4
- C. =C9*D9
- D. =C9*D9

Câu 5: Một trong những ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là:

- A. tính toán ngắt quãng
- B. tính toán liên tục
- C. tính toán tự động
- D. tính toán không cần địa chỉ ô

Câu 6: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 7: Các kiểu dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Scratch dưới đây, đâu là kiểu dữ liệu logic?

- A. 12
- B. @
- C. computer
- D. false

Câu 8: Cấu trúc tuần tự được hiểu là gì?

- A. Các lệnh được thực hiện theo điều kiện
- B. Các lệnh được thực hiện lặp lại nhiều lần
- C. Các lệnh được thực hiện lần lượt từ trên xuống dưới
- D. Các lệnh được thực hiện ngẫu nhiên

Câu 9: Cấu trúc lặp được sử dụng khi nào?

- A. Khi cần thực hiện một nhóm lệnh nhiều lần
- B. Khi cần nhập dữ liệu từ bàn phím
- C. Khi muốn thực hiện các lệnh theo thứ tự
- D. Khi chỉ chạy lệnh một lần

Câu 10: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và/hoặc trước tên hàng?

- A. \$.
- B. &.
- C. #.
- D. %.

Câu 11: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, con nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3.
- B. F4.
- C. F2.
- D. F1

Câu 12: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì con sẽ sử dụng lệnh?

- A. Cut.
- B. Paste.
- C. Delete.
- D. Copy.

Câu 13: Thông tin kĩ thuật số là:

- A. Nguồn thông tin số không lồ, phổ dụng nhất hiện nay.
- B. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.

C. Thông tin được xử lý thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

Câu 14: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ bài viết lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

A. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó.

B. Xoá bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó.

C. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày.

D. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

Câu 15: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

A. Thế hệ đầu tiên.

B. Thế hệ thứ hai.

C. Thế hệ thứ ba.

D. Thế hệ thứ tư.

Câu 16: Hãy sắp xếp các thế hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.

A. $a \rightarrow b \rightarrow c$.

B. $b \rightarrow c \rightarrow a$.

C. $c \rightarrow b \rightarrow a$.

D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

Câu 17: Biểu hiện nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Quay phim trong rạp chiếu phim.

B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.

C. Không chia sẻ tin đồn, sai sự thật.

C. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

Câu 18: Hành động nào sau đây dùng để đánh giá một bài báo trực tuyến có đáng tin cậy hay không?

A. Đọc và cố gắng chứng thực thông tin được tác giả trình bày trong bài báo.

B. Mặc nhiên cho rằng bài báo thiên vị cho đến khi có những chứng cứ củng cố.

C. Chia sẻ bài báo trên mạng xã hội để nhận được phản hồi trước khi đọc nó.

D. Tin tưởng bài báo trình bày sự thật cho đến khi phát hiện thông tin sai lệch.

Câu 19: Ba đặc điểm của thông tin số là:

A. Sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.

B. Sao chép chậm, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.

C. Sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.

D. Sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 20: Trong môi trường kỹ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

A. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.

B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.

C. Thu thập chậm và được cân nhắc kỹ trước khi lưu trữ.

D. Tuy thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, có thể sử dụng các từ khóa phù hợp để có kết quả chính xác hơn.

a) Sử dụng từ khóa càng dài càng tốt.

b) Sử dụng từ khóa ngắn gọn, rõ ràng giúp tìm kiếm hiệu quả.

c) Không cần sử dụng từ khóa vì kết quả luôn chính xác.

d) Có thể dùng nhiều từ khóa kết hợp để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

Câu 22: Hằng và biến trong lập trình được sử dụng để lưu trữ dữ liệu.

a) Hằng là giá trị có thể thay đổi trong khi chương trình chạy.

b) Biến là tên dùng để lưu trữ dữ liệu có thể thay đổi.

c) Hằng có giá trị cố định, không thay đổi.

d) Biến và hằng có thể thay thế hoàn toàn cho nhau.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Nêu các khái niệm: Hằng, biến.

Bài 2 (1 điểm): Kể tên các cấu trúc điều khiển trong ngôn ngữ lập trình trực quan.

Bài 3 (1 điểm): Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối trong trường hợp đường đi của nhân vật là tam giác đều.

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trang phục trong lễ hội truyền thống

- A. Áo sơ mi B. Áo tứ thân C. Đồ dạ hội D. Áo dài

Câu 2. Trong lễ hội đền Gióng, người dân thường làm gì?

- A. Rước kiệu, múa rồng B. Cúng thóc gạo
C. Hát xẩm D. Dâng bánh chưng

Câu 3. Lý do khiến các làng khoa bảng nổi tiếng

- A. Nhiều thương nhân B. Nghề thủ công mạnh
C. Truyền thống hiếu học D. Giàu có

Câu 4. Lễ hội chùa Hương diễn ra vào

- A. Hạ B. Thu C. Xuân D. Đông

Câu 5. Giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu

- A. Đờn ca tài tử B. Ca trù C. Hò Huế D. Quan họ

Câu 6. Làng khoa bảng là gì?

- A. Làng thương nhân B. Làng có nhiều người đỗ đạt
C. Làng quân đội D. Làng có nghề thủ công

Câu 7. Phụ nữ Hà Nội xưa đi chợ thường mặc

- A. Áo tứ thân, nón lá B. Áo dài
C. Áo sơ mi D. Áo dài, mũ lưỡi trai

Câu 8. Phong tục Tết Nguyên Đán người Hà Nội có đặc trưng gì?

- A. Đi chùa đêm Giao thừa B. Ăn bánh cuốn sáng mừng 1
C. Hội đình làng D. Mâm cỗ bánh chưng – bánh dày

Câu 9. Phụ kiện phụ nữ Hà Nội xưa

- A. Khăn vấn, nón lá B. Giày cao gót
C. Túi xách D. Bông tai – vòng cổ

Câu 10. Làng Đông Ngạc có bao nhiêu người đỗ đạt?

- A. 30 B. 20 C. 50 D. 10

Câu 11. Bức tranh Ngũ Hổ thuộc dòng tranh gì?

- A. Tranh vải B. Đông Hồ C. Kín Huế D. Hàng Trống

Câu 12. Đặc điểm phố cổ Hà Nội

- A. Nhà cao tầng B. Nhà ống – phố nghề
C. Ô bàn cò D. Kiến trúc mái bằng

Câu 13. Trang phục truyền thống phụ nữ Hà Nội xưa

- A. Đầm xòe B. Áo tứ thân, nón lá
C. Váy ngắn D. Áo dài, khăn đóng

Câu 14. Đặc điểm nổi bật trong chính sách cai trị của nhà Mạc đối với Hà Nội là gì?

- A. Phát triển thương mại, tôn giáo B. Tăng cường nông nghiệp
C. Giảm thuế D. Xây dựng văn hóa – giáo dục

Câu 15. Trong thời Lê – Trịnh, thực quyền nằm trong tay ai?

A. Hoàng thân B. Quan lại C. Chúa Trịnh D. Vua Lê

Câu 16. Trang phục nam giới Hà Nội xưa

A. Áo tứ thân B. Áo sơ mi C. Áo the, quần lĩnh D. Áo dài, quần tây

Câu 17. Vua Quang Trung đóng đô ở đâu?

A. Thanh Hóa B. Thăng Long C. Ninh Bình D. Huế

Câu 18. Làng nghề tò he nổi tiếng

A. Duyên Thái B. Xuân La C. Bát Tràng D. Vạn Phúc

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII do ai lãnh đạo?

A. Nguyễn Huệ B. Lê Lợi C. Ngô Quyền D. An Dương Vương

Câu 20. Nét đặc sắc văn hóa Hà Nội

A. Văn hóa Tây Nguyên B. Văn hóa biển
C. Văn hóa Nam Bộ D. Văn hóa kinh kì nghìn năm

II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu 1: Nhân dân Hà Nội cùng nghĩa quân Tây Sơn giành những thắng lợi ở đâu? Nêu ý nghĩa các thắng lợi đó.

Câu 2: Nêu những việc em có thể làm để phát huy truyền thống các làng khoa bảng ở Hà Nội.

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Lễ hội chùa Hương diễn ra vào

- A. Xuân B. Thu C. Đông D. Hạ

Câu 2. Trang phục trong lễ hội truyền thống

- A. Đồ dạ hội B. Áo tứ thân C. Áo sơ mi D. Áo dài

Câu 3. Bức tranh Ngũ Hồ thuộc dòng tranh gì?

- A. Tranh vải B. Đông Hồ C. Kinh Huế D. Hàng Trống

Câu 4. Trong lễ hội đền Gióng, người dân thường làm gì?

- A. Rước kiệu, múa rồng B. Dâng bánh chưng
C. Cúng thóc gạo D. Hát xẩm

Câu 5. Trong thời Lê – Trịnh, thực quyền nằm trong tay ai?

- A. Chúa Trịnh B. Quan lại C. Vua Lê D. Hoàng thân

Câu 6. Làng Đông Ngạc có bao nhiêu người đỗ đạt?

- A. 10 B. 30 C. 20 D. 50

Câu 7. Trang phục nam giới Hà Nội xưa

- A. Áo the, quần lĩnh B. Áo tứ thân C. Áo dài, quần tây D. Áo sơ mi

Câu 8. Làng nghề tò he nổi tiếng

- A. Duyên Thái B. Vạn Phúc C. Xuân La D. Bát Tràng

Câu 9. Làng khoa bảng là gì?

- A. Làng thương nhân B. Làng có nhiều người đỗ đạt
C. Làng có nghề thủ công D. Làng quân đội

Câu 10. Trang phục truyền thống phụ nữ Hà Nội xưa

- A. Áo dài, khăn đóng B. Váy ngắn
C. Đầm xòe D. Áo tứ thân, nón lá

Câu 11. Phong tục Tết Nguyên Đán người Hà Nội có đặc trưng gì?

- A. Đi chùa đêm Giao thừa B. Ăn bánh cuốn sáng mùng 1
C. Hội đình làng D. Mâm cỗ bánh chưng – bánh dày

Câu 12. Đặc điểm nổi bật trong chính sách cai trị của nhà Mạc đối với Hà Nội là gì?

- A. Xây dựng văn hóa – giáo dục B. Tăng cường nông nghiệp
C. Phát triển thương mại, tôn giáo D. Giảm thuế

Câu 13. Đặc điểm phố cổ Hà Nội

- A. Ô bàn cờ B. Nhà cao tầng
C. Nhà ống – phố nghề D. Kiến trúc mái bằng

Câu 14. Giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu

- A. Ca trù B. Đờn ca tài tử C. Hò Huế D. Quan họ

Câu 15. Phụ kiện phụ nữ Hà Nội xưa

- A. Khăn vấn, nón lá B. Giày cao gót
C. Bông tai – vòng cổ D. Túi xách

Câu 16. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII do ai lãnh đạo?

- A. Nguyễn Huệ B. Ngô Quyền C. An Dương Vương D. Lê Lợi

Câu 17. Vua Quang Trung đóng đô ở đâu?

- A. Huế B. Thăng Long C. Thanh Hóa D. Ninh Bình

Câu 18. Nét đặc sắc văn hóa Hà Nội

- A. Văn hóa Nam Bộ B. Văn hóa Tây Nguyên
C. Văn hóa biển D. Văn hóa kinh kì nghìn năm

Câu 19. Lý do khiến các làng khoa bảng nổi tiếng

- A. Nhiều thương nhân B. Nghề thủ công mạnh
C. Giàu có D. Truyền thống hiếu học

Câu 20. Phụ nữ Hà Nội xưa đi chợ thường mặc

- A. Áo sơ mi B. Áo dài, mũ lưỡi trai
C. Áo dài D. Áo tứ thân, nón lá

II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu 1: Nhân dân Hà Nội cùng nghĩa quân Tây Sơn giành những thắng lợi ở đâu? Nêu ý nghĩa các thắng lợi đó.

Câu 2: Nêu những việc em có thể làm để phát huy truyền thống các làng khoa bảng ở Hà Nội.

Mã đề: 801

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra

Câu 1. Hành động nào dưới đây không phải là hành vi của bắt nạt học đường?

- A. Nhắn tin đe dọa
- B. Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng
- C. Chặn đường lục cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập
- D. Cùng bạn cố gắng phấn đấu trong thi đua chào mừng ngày 20-11

Câu 2. Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường?

- A. Không tham gia các hoạt động của trường
- B. Học tập còn chưa tập trung
- C. Không tham gia phong trào văn nghệ của trường
- D. Tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao.

Câu 3. Điều không phải là điều em nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

- A. Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới
- B. Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm
- C. Nói xấu sau lưng bạn
- D. Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn

Câu 4. Điều không phải là việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân?

- A. Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực
- B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày
- C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập
- D. Thích làm gì thì làm, không cần lên kế hoạch cụ thể.

Câu 5. Nét tính cách nào dưới đây là nét tính cách tích cực?

- A. Quyết đoán
- B. Dễ cáu giận
- C. Thiếu chính kiến
- D. Lười biếng

Câu 6. Cách từ chối tình huống nguy hiểm là?

- A. Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện
- B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
- C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
- D. Từ chối và thay đổi quyết định đó khi muốn

Câu 7. Điều không phải là định nghĩa về cách thương thuyết?

- A. Nêu những yêu cầu cụ thể của mình, những gì mình muốn hoặc không mong muốn
- B. Lắng nghe yêu cầu của đối phương và đưa ra một thỏa hiệp tương ứng
- C. Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận được
- D. Đưa ra các luận điểm ủng hộ hay phản đối

Câu 8. Khi thấy một nhóm người đang dồn một bạn vào tường, em nên làm gì?

- A. Xông vào bảo vệ bạn
- B. Hét to lên và chạy
- C. Báo với người lớn, thầy cô giáo ở gần nhất
- D. Đánh nhau với các bạn

Câu 9. Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống nguy hiểm?

- A. Không, mình không muốn/ thích
- B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
- C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn
- D. Mình sẽ suy nghĩ thêm, rồi trả lời lại sau nhé!

Câu 10. Việc nào không thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. Việc dễ thì mình làm, việc khó mình bỏ qua
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 11. Khi có bạn rủ em xuống sông bơi mà em không biết bơi thì em sẽ?

- A. Em cũng tò mò và muốn xuống bơi cho biết
- B. Em đồng ý và nhờ bạn dạy bơi
- C. Em cảm thấy không an toàn và quyết định từ chối bạn
- D. Em nghĩ rằng bơi sẽ dễ nên cũng đồng ý xuống bơi

Câu 12. Nhà trường có truyền thống hoạt động thể dục thể thao rất sôi nổi, em sẽ

- A. Tích cực tham gia để phát huy truyền thống
- B. Không tham gia khi phát động phong trào
- C. Lôi kéo các bạn không nên tham gia vì ảnh hưởng đến việc học
- D. Im lặng, không có ý kiến gì

Câu 13. Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Chỉ cần lễ phép với thầy cô khi ở trong trường, ra ngoài thì không cần
- B. Cùng tìm hiểu sở thích của nhau là một cách rất hiệu quả để duy trì tình cảm bạn bè
- C. Giữ mối quan hệ tốt với thầy cô, bạn bè sẽ giúp em học tập hiệu quả hơn
- D. Không nên nhận lời làm bài tập hộ bạn đến tránh bạn ý lại vào mình

Câu 14. An là bạn thân của Bình. Đạo gần đây An thường xuyên nhờ Bình chép bài hộ, có khi còn nhờ làm giúp bài tập về nhà. Nếu em là Bình, em sẽ làm gì?

- A. Có thể chép bài hộ nhưng cương quyết không làm bài tập về nhà giúp An
- B. Tìm hiểu lí do tại sao An lại nhờ vả mình. Nếu An gặp khó khăn sẽ cùng bạn giải quyết
- C. Không chép bài hộ, cũng không làm giúp bạn bài tập về nhà
- D. Báo với thầy cô giáo để phạt bạn An

Câu 15. Khi nghe bạn thân chia sẻ về một nỗi sợ hãi của bản thân, em phải làm gì?

- A. Thi thoảng hù dọa cho bạn sợ
- B. Chú ý lắng nghe bạn nói, nhìn thẳng vào mắt bạn trong suốt quá trình bạn kể chuyện
- C. Ngắt lời bạn mỗi khi muốn nói một điều gì đó
- D. Không chú tâm, lơ đãng khi bạn nói

Câu 16. Nếu em là Hương, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Các bạn trong nhóm rủ Hương sau khi tan học sẽ đến nhà Lan dự sinh nhật. Nhưng mẹ của Hương đang ốm, bố Hương đi làm xa.

- A. Em sẽ đến dự sinh nhật Lan, tối về nhà với mẹ sau.
- B. Em sẽ chúc mừng sinh nhật Lan trên lớp để tan học có thể về nhà chăm sóc mẹ.
- C. Em sẽ đi cùng các bạn đến nhà Lan mà không thông báo với mẹ.
- D. Em sẽ từ chối các bạn, vì cũng không thân với Lan nên em quyết định về nhà với mẹ.

Câu 17. Tham gia các hoạt động truyền thống của trường có tác dụng:

- A. Khám phá được các tài năng của mình
- B. Giúp em hiểu và tự hào về ngôi trường của mình
- C. Bớt căng thẳng sau những giờ học
- D. Tất cả các nội dung trên

Câu 18. Biện pháp rèn luyện tính chưa tự tin khi tranh biện là?

- A. Chuẩn bị cẩn thận các luận điểm lí lẽ dẫn chứng trước khi tranh biện
- B. Luyện tập trước khi tranh biện
- C. Tự rút kinh nghiệm sau mỗi lần tranh biện
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 19. Dấu hiệu thường thấy của việc bạo lực học đường trong trường học là?

- A. Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình
- B. Cố tình làm hỏng đồ dùng học tập của bạn
- C. Làm đau bạn bằng các hành động: đánh, ném đồ vật vào người, bắt quỳ gối
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 20. Cách giải tỏa thường sử dụng khi có cảm xúc tiêu cực trong thực tiễn đó là?

- A. Rủ bạn ra quán uống rượu
- B. Tâm sự với bạn, thầy cô, người thân trong gia đình hoặc người em tin cậy
- C. Bỏ đi chỗ khác
- D. Trút giận lên người khác

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm).

Lập kế hoạch thực hiện cam kết của bản thân mình đã đề ra.

Câu 2 (3 điểm). Xử lí tình huống và thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc bản thân hợp lí trong các tình huống sau đây:

- Tình huống 1: Sau giờ học, vì mãi cùng các bạn chuẩn bị cho buổi thuyết trình của nhóm vào tuần sau nên em đã về muộn mà quên báo với gia đình. Bố chưa biết lí do nên đã mắng em mãi chơi không về nhà đúng giờ.
- Tình huống 2: Khi học nhóm cùng các bạn, một số nội dung em chưa hiểu nên hỏi lại nhiều lần. Một số bạn chê em học kém làm em rất xấu hổ.
- Tình huống 3: Em và Huy hẹn nhau đi hiệu sách chiều nay. Em chờ mãi mà không thấy Huy đến, cũng không nhận được lời nhắn là sẽ đến muộn. Em rất giận và bực bội.

----- **HẾT** -----

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra

Câu 1. Điều không phải là việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân?

- A. Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực
- B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày
- C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập
- D. Thích làm gì thì làm, không cần lên kế hoạch cụ thể.

Câu 2. Khi có bạn rủ em xuống sông bơi mà em không biết bơi thì em sẽ?

- A. Em cũng tò mò và muốn xuống bơi cho biết
- B. Em đồng ý và nhờ bạn dạy bơi
- C. Em cảm thấy không an toàn và quyết định từ chối bạn
- D. Em nghĩ rằng bơi sẽ dễ nên cũng đồng ý xuống bơi

Câu 3. Nếu em là Hương, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Các bạn trong nhóm rủ Hương sau khi tan học sẽ đến nhà Lan dự sinh nhật. Nhưng mẹ của Hương đang ốm, bố Hương đi làm xa.

- A. Em sẽ đến dự sinh nhật Lan, tối về nhà với mẹ sau.
- B. Em sẽ chúc mừng sinh nhật Lan trên lớp để tan học có thể về nhà chăm sóc mẹ.
- C. Em sẽ đi cùng các bạn đến nhà Lan mà không thông báo với mẹ.
- D. Em sẽ từ chối các bạn, vì cũng không thân với Lan nên em quyết định về nhà với mẹ.

Câu 4. Tham gia các hoạt động truyền thống của trường có tác dụng:

- A. Khám phá được các tài năng của mình
- B. Giúp em hiểu và tự hào về ngôi trường của mình
- C. Bớt căng thẳng sau những giờ học
- D. Tất cả các nội dung trên

Câu 5. Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Chỉ cần lễ phép với thầy cô khi ở trong trường, ra ngoài thì không cần
- B. Cùng tìm hiểu sở thích của nhau là một cách rất hiệu quả để duy trì tình cảm bạn bè
- C. Giữ mối quan hệ tốt với thầy cô, bạn bè sẽ giúp em học tập hiệu quả hơn
- D. Không nên nhận lời làm bài tập hộ bạn đến tránh bạn ý lại vào mình

Câu 6. Biện pháp rèn luyện tính chưa tự tin khi tranh biện là?

- A. Chuẩn bị cẩn thận các luận điểm lí lẽ dẫn chứng trước khi tranh biện
- B. Luyện tập trước khi tranh biện
- C. Tự rút kinh nghiệm sau mỗi lần tranh biện
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7. An là bạn thân của Bình. Dạo gần đây An thường xuyên nhờ Bình chép bài hộ, có khi còn nhờ làm giúp bài tập về nhà. Nếu em là Bình, em sẽ làm gì?

- A. Có thể chép bài hộ nhưng cương quyết không làm bài tập về nhà giúp An
- B. Tìm hiểu lí do tại sao An lại nhờ vả mình. Nếu An gặp khó khăn sẽ cùng bạn giải quyết
- C. Không chép bài hộ, cũng không làm giúp bạn bài tập về nhà
- D. Báo với thầy cô giáo để phạt bạn An

Câu 8. Khi nghe bạn thân chia sẻ về một nỗi sợ hãi của bản thân, em phải làm gì?

- A. Thi thoảng hù dọa cho bạn sợ
- B. Chú ý lắng nghe bạn nói, nhìn thẳng vào mắt bạn trong suốt quá trình bạn kể chuyện
- C. Ngắt lời bạn mỗi khi muốn nói một điều gì đó
- D. Không chú tâm, lơ đãng khi bạn nói

Câu 9. Dấu hiệu thường thấy của việc bạo lực học đường trong trường học là?

- A. Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình
- B. Cố tình làm hỏng đồ dùng học tập của bạn
- C. Làm đau bạn bằng các hành động: đánh, ném đồ vật vào người, bắt quỳ gối
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10. Cách giải tỏa thường sử dụng khi có cảm xúc tiêu cực trong thực tiễn đó là?

- A. Rủ bạn ra quán uống rượu
- B. Tâm sự với bạn, thầy cô, người thân trong gia đình hoặc người em tin cậy
- C. Bỏ đi chỗ khác
- D. Trút giận lên người khác

Câu 11. Điều không phải là định nghĩa về cách thương thuyết?

- A. Nêu những yêu cầu cụ thể của mình, những gì mình muốn hoặc không mong muốn
- B. Lắng nghe yêu cầu của đối phương và đưa ra một thỏa hiệp tương ứng
- C. Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận được
- D. Đưa ra các luận điểm ủng hộ hay phản đối

Câu 12. Hành động nào dưới đây không phải là hành vi của bắt nạt học đường?

- A. Nhắn tin đe dọa
- B. Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng
- C. Chặn đường lục cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập
- D. Cùng bạn cố gắng phấn đấu trong thi đua chào mừng ngày 20-11

Câu 13. Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường?

- A. Không tham gia các hoạt động của trường
- B. Học tập còn chưa tập trung
- C. Không tham gia phong trào văn nghệ của trường
- D. Tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao.

Câu 14. Nét tính cách nào dưới đây là nét tính cách tích cực?

- A. Quyết đoán
- B. Dễ cáu giận
- C. Thiếu chính kiến
- D. Lười biếng

Câu 15. Cách từ chối tình huống nguy hiểm là?

- A. Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện
- B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
- C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
- D. Từ chối và thay đổi quyết định đó khi muốn

Câu 16. Điều không phải là điều em nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

- A. Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới
- B. Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm
- C. Nói xấu sau lưng bạn
- D. Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn

Câu 17. Khi thấy một nhóm người đang dồn một bạn vào tường, em nên làm gì?

- A. Xông vào bảo vệ bạn
- B. Hét to lên và chạy
- C. Báo với người lớn, thầy cô giáo ở gần nhất
- D. Đánh nhau với các bạn

Câu 18. Nhà trường có truyền thống hoạt động thể dục thể thao rất sôi nổi, em sẽ

- A. Tích cực tham gia để phát huy truyền thống
- B. Không tham gia khi phát động phong trào
- C. Lôi kéo các bạn không nên tham gia vì ảnh hưởng đến việc học
- D. Im lặng, không có ý kiến gì

Câu 19. Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống nguy hiểm?

- A. Không, mình không muốn/ thích
- B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
- C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn
- D. Mình sẽ suy nghĩ thêm, rồi trả lời lại sau nhé!

Câu 20. Việc nào không thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
- B. Việc dễ thì mình làm, việc khó mình bỏ qua
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
- D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm).

Kể tên những việc làm cần thiết mà em cần thực hiện để phòng, tránh bắt nạt học đường.

Câu 2 (3 điểm). Xử lý tình huống và thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc bản thân hợp lý trong các tình huống sau đây:

- Tình huống 1: Sau giờ học, vì mãi cùng các bạn chuẩn bị cho buổi thuyết trình của nhóm vào tuần sau nên em đã về muộn mà quên báo với gia đình. Bố chưa biết lí do nên đã mắng em mãi chơi không về nhà đúng giờ.
- Tình huống 2: Khi học nhóm cùng các bạn, một số nội dung em chưa hiểu nên hỏi lại nhiều lần. Một số bạn chê em học kém làm em rất xấu hổ.
- Tình huống 3: Em và Huy hẹn nhau đi hiệu sách chiều nay. Em chờ mãi mà không thấy Huy đến, cũng không nhận được lời nhắn là sẽ đến muộn. Em rất giận và bực bội.

----- **HẾT** -----

LS- ĐL.801

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Đóng góp quan trọng nhất của Quang Trung cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII là

- A. đánh tan quân xâm lược Xiêm - Thanh, giữ vững nền độc lập.
- B. Hạ đồn Ngọc Hồi giết chết tướng Sầm Nghi Đống.
- C. lật đổ chính quyền phong kiến Lê - Trịnh - Nguyễn.
- D. xóa bỏ ranh giới đất nước “Sông Gianh - Lũy Thầy”.

Câu 2. Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc?

- A. Mỹ vươn lên đứng đầu kinh tế thế giới.
- B. Đế quốc Anh độc chiếm kênh đào Suez.
- C. Chiến tranh giành thuộc địa.
- D. Đức theo thể chế quân chủ lập hiến.

Câu 3. Vương quốc Anh được gọi là “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn” vì

- A. có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- B. có nền kinh tế phát triển bậc nhất châu Âu.
- C. vì mặt trời mọc và lặn đều ở nước Anh.
- D. nền công nghiệp phát triển tỏa sáng ví như mặt trời.

Câu 4. Tháng 12-1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là

- A. Gia Long.
- B. Thái Đức.
- C. Quang Trung.
- D. Cảnh Thịnh.

Câu 5. Để bảo toàn lực lượng, Nguyễn Huệ cho quân rút khỏi Thăng Long và có biện pháp gì đối phó với quân Thanh?

- A. Liên minh chính quyền phong kiến Đàng Ngoài.
- B. Đưa sứ giả cầu hòa chờ viện binh.
- C. Bố trí trận địa đoạn sông Rạch Gầm – Xoài Mút.
- D. Xây dựng phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.

Câu 6. Nguyên nhân bùng nổ phong trào khởi nghĩa Tây Sơn?

- A. Chính quyền Đàng Ngoài nhũng nhiễu nhân dân.
- B. Chính quyền Đàng Trong tăng nhiều thuế mới.
- C. Bất bình trước chính quyền phong kiến suy đồi.
- D. Muốn xóa bỏ ranh giới Sông Gianh - Lũy Thầy.

Câu 7. Chính sách đối ngoại cơ bản của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đến đầu thế kỉ XX là

- A. giành quyền kiểm soát cổ phiếu.
- B. thành lập các công ty độc quyền.
- C. tăng cường xâm lược thuộc địa.
- D. tập trung vốn sản xuất công nghiệp.

Câu 8. Cuối thế kỉ XIX về kinh tế quốc gia nào vượt qua Anh, Pháp vươn lên vị trí thứ hai thế giới?

- A. Mỹ.
- B. Nga.
- C. Trung Quốc.
- D. Đức.

Câu 9. Nguyễn Huệ sử dụng chiến thuật gì làm nên thắng lợi trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785?

- A. Đánh chặn làm tiêu hao sinh lực địch.
- B. Chiến thuật mai phục trên sông.
- C. Thực hiện “vườn không nhà trống”
- D. Đột kích bất ngờ vào ban đêm.

Câu 10. Đạo luật của Mỹ quy định người da đen không được vào nơi công cộng dành cho người da trắng đã thể hiện thái độ gì?

- A. Phân biệt tôn giáo.
- B. Phân biệt tín ngưỡng.
- C. Phân biệt ngôn ngữ.
- D. Phân biệt chủng tộc.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

- A. vùng đồi chiếm diện tích rộng lớn.
- B. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- C. có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.
- D. các cao nguyên xếp tầng.

Câu 12. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến địa hình Việt Nam chủ yếu là

- A. Hình thành các hoang mạc
- B. Tạo ra các cao nguyên đá vôi.
- C. Gây xói mòn, rửa trôi đất
- D. Tạo ra những đồng bằng phù sa màu mỡ

Câu 13. Hoạt động kinh tế nào sau đây là thế mạnh ở vùng đồng bằng?

- A. Chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm.
- B. Trồng cây lương thực, thực phẩm.
- C. Làm muối và khai thác thủy sản.
- D. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 14. Chúng ta cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản vì

- A. khoáng sản mang lại nhiều lợi ích.
- B. việc khai thác hiện nay chưa hợp lí.
- C. khoáng sản phân bố không đồng đều.
- D. chi phí đầu tư khai thác quá lớn.

Câu 15. Than đá là nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp

- A. sản xuất hàng tiêu dùng.
- B. lương thực, thực phẩm.
- C. năng lượng.
- D. điện tử - tin học.

Câu 16. Dãy núi nào sau đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam?

- A. Hoàng Sơn.
- B. Bạch Mã
- C. Con Voi.
- D. Tam Điệp.

Câu 17. Trong hai câu thơ

“Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy”

(Trích: *Mưa Xuân*, Nguyễn Bính)

Thời tiết “mưa xuân” được nhắc đến trong câu thơ trên diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?

- A. ven biển và các đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung Bộ; nửa cuối mùa đông
- B. cả nước, nửa cuối mùa đông
- C. miền Bắc, nửa đầu mùa đông
- D. miền Bắc, nửa cuối mùa đông

Câu 18. Tính nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

- A. sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam và sự đối lập về mùa.
- B. lượng mưa trong năm lớn, nhiệt độ trung bình năm thấp.
- C. thời tiết luôn ẩm áp, ít chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai.
- D. số giờ nắng nhiều, tổng lượng bức xạ lớn và nhiệt độ trung bình năm cao.

Câu 19. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Thêm lục địa phía Nam.

D. Vùng biển Trung Bộ, các đảo.

Câu 20. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu

A. làm cho miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh.

B. gây mưa vào mùa hạ trên toàn lãnh thổ nước ta.

C. gây mưa phùn vào đầu xuân trên toàn lãnh thổ nước ta.

D. gây thời tiết lạnh, khô cho miền Bắc nước ta.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi phản ánh đúng về tình hình

Đàng Trong của Đại Việt vào giữa thế kỉ XVIII

a) Chính quyền phong kiến suy đồi.

b) Đời sống nhân dân ấm no, thanh bình.

c) Đời sống nhân dân cực khổ.

d) Kinh tế sa có bước phát triển mới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Địa hình Việt Nam đa dạng, bao gồm các dạng chủ yếu như: đồi núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa,.. phản ánh lịch sử phát triển địa chất, địa hình lâu dài trong môi trường gió mùa, nóng ẩm, phong hóa mạnh mẽ. Với sự phân hóa đa dạng của địa hình đã tác động đến sự phân hóa tự nhiên và hoạt động khai thác kinh tế..”

(Trích Sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 8 - NXB Đại học Sư Phạm)

Ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta:

a) Ở các khu vực địa hình núi, khí hậu thay đổi theo độ cao, tạo nên các đai khí hậu,

b) Địa hình bờ biển với những bãi cát dài, khí hậu nhiệt đới thuận lợi cho việc nuôi trồng hải sản.

c) Vùng núi cao, phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ thuận lợi cho việc cư trú và hình thành các trung tâm kinh tế.

d) Địa hình đồng bằng bằng phẳng, đất đai phì nhiêu thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1. (1.5đ) Trình bày tình hình đế quốc Anh cuối TK XIX đầu TK XX?

Câu 2. (1.5đ) Chứng minh khí hậu nước ta phân hóa đa dạng theo chiều bắc - nam?

LS- ĐL.802

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Cuối thế kỉ XIX về kinh tế quốc gia nào vượt qua Anh, Pháp vươn lên vị trí thứ hai thế giới?

- A. Mỹ. B. Nga. C. Trung Quốc. D. Đức.

Câu 2. Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc?

- A. Đế quốc Anh độc chiếm kênh đào Xuy-ê. B. Mỹ vươn lên đứng đầu kinh tế thế giới.
C. Chiến tranh giành thuộc địa. D. Đức theo thể chế quân chủ lập hiến.

Câu 3. Chính sách đối ngoại cơ bản của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đến đầu thế kỉ XX là

- A. tập trung vốn sản xuất công nghiệp. B. thành lập các công ty độc quyền.
C. giành quyền kiểm soát cổ phiếu. D. tăng cường xâm lược thuộc địa.

Câu 4. Tháng 12-1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là

- A. Quang Trung. B. Thái Đức. C. Cảnh Thịnh. D. Gia Long.

Câu 5. Đạo luật của Mỹ quy định người da đen không được vào nơi công cộng dành cho người da trắng đã thể hiện thái độ gì?

- A. Phân biệt tín ngưỡng. B. Phân biệt ngôn ngữ.
C. Phân biệt chủng tộc. D. Phân biệt tôn giáo.

Câu 6. Nguyên nhân bùng nổ phong trào khởi nghĩa Tây Sơn?

- A. Muốn xóa bỏ ranh giới Sông Gianh - Lũy Thầy.
B. Chính quyền Đàng Trong tăng nhiều thuế mới.
C. Bất bình trước chính quyền phong kiến suy đồi.
D. Chính quyền Đàng Ngoài những nhiều nhân dân.

Câu 7. Đóng góp quan trọng nhất của Quang Trung cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII là

- A. xóa bỏ ranh giới đất nước "Sông Gianh - Lũy Thầy".
B. lật đổ chính quyền phong kiến Lê - Trịnh - Nguyễn.
C. đánh tan quân xâm lược Xiêm - Thanh, giữ vững nền độc lập.
D. Hạ đồn Ngọc Hồi giết chết tướng Sầm Nghi Đống.

Câu 8. Nguyễn Huệ sử dụng chiến thuật gì làm nên thắng lợi trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785?

- A. Thực hiện "vườn không nhà trống" B. Chiến thuật mai phục trên sông.
C. Đột kích bất ngờ vào ban đêm. D. Đánh chặn làm tiêu hao sinh lực địch.

Câu 9. Để bảo toàn lực lượng, Nguyễn Huệ cho quân rút khỏi Thăng Long và có biện pháp gì đối phó với quân Thanh?

- A. Xây dựng phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.
- B. Đưa sứ giả cầu hòa chờ viện binh.
- C. Liên minh chính quyền phong kiến Đàng Ngoài.
- D. Bố trí trận địa đoạn sông Rạch Gầm – Xoài Mút.

Câu 10. Vương quốc Anh được gọi là “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn” vì

- A. vì mặt trời mọc và lặn đều ở nước Anh.
- B. có nền kinh tế phát triển bậc nhất châu Âu.
- C. nền công nghiệp phát triển tỏa sáng ví như mặt trời.
- D. có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Dãy núi nào sau đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam?

- A. Tam Điệp.
- B. Bạch Mã
- C. Con Voi.
- D. Hoàng Sơn.

Câu 12. Hoạt động kinh tế nào sau đây là thế mạnh ở vùng đồng bằng?

- A. Trồng cây lương thực, thực phẩm.
- B. Trồng cây công nghiệp lâu năm.
- C. Làm muối và khai thác thủy sản.
- D. Chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm.

Câu 13. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

- A. có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.
- B. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- C. các cao nguyên xếp tầng.
- D. vùng đồi chiếm diện tích rộng lớn.

Câu 14. Trong câu thơ: "Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông" (Nguyễn Du). "Gió đông" ở đây là

- A. gió mùa mùa đông lạnh ẩm.
- B. gió Mậu Dịch (Tín Phong).
- C. gió mùa mùa đông lạnh khô.
- D. gió địa phương (gió biển).

Câu 15. Tính nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

- A. sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam và sự đối lập về mùa.
- B. số giờ nắng nhiều, tổng lượng bức xạ lớn và nhiệt độ trung bình năm cao.
- C. lượng mưa trong năm lớn, nhiệt độ trung bình năm thấp.
- D. thời tiết luôn ẩm áp, ít chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai.

Câu 16. Than đá là nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp

- A. sản xuất hàng tiêu dùng.
- B. lương thực, thực phẩm.
- C. năng lượng.
- D. điện tử - tin học.

Câu 17. Chúng ta cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản vì

- A. việc khai thác hiện nay chưa hợp lí.
- B. khoáng sản phân bố không đồng đều.
- C. chi phí đầu tư khai thác quá lớn.
- D. khoáng sản mang lại nhiều lợi ích.

Câu 18. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến địa hình Việt Nam chủ yếu là

- A. Tạo ra các cao nguyên đá vôi.
- B. Hình thành các hoang mạc
- C. Gây xói mòn, rửa trôi đất
- D. Tạo ra những đồng bằng phù sa màu mỡ

Câu 19. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu

- A. gây thời tiết lạnh, khô cho miền Bắc nước ta.
- B. làm cho miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh.
- C. gây mưa vào mùa hạ trên toàn lãnh thổ nước ta.
- D. gây mưa phùn vào đầu xuân trên toàn lãnh thổ nước ta.

Câu 20. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực

- A. Vùng biển Trung Bộ, các đảo.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Thềm lục địa phía Nam.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đóng góp của phong trào Tây Sơn với lịch sử dân tộc Việt Nam:

- a) Thống nhất đất nước từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.
- b) Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê.
- c) Xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước ròng rã hơn 250 năm.
- d) Đánh bại quân Xiêm, Nguyên- Mông bảo vệ độc lập của đất nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Địa hình Việt Nam đa dạng, bao gồm các dạng chủ yếu như: đồi núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa,.. phản ánh lịch sử phát triển địa chất, địa hình lâu dài trong môi trường gió mùa, nóng ẩm, phong hóa mạnh mẽ. Với sự phân hóa đa dạng của địa hình đã tác động đến sự phân hóa tự nhiên và hoạt động khai thác kinh tế..”

(Trích Sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 8 - NXB Đại học Sư Phạm)

Ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta:

- a) Các đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển thuận lợi cho cây công nghiệp lâu năm
- b) Địa hình đồi núi thấp và cao nguyên thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả.
- c) Vùng núi cao, phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ thuận lợi cho việc cư trú và hình thành các trung tâm kinh tế.
- d) Ở các khu vực địa hình núi, khí hậu thay đổi theo độ cao, tạo nên các đai khí hậu.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1. (1.5đ) Trình bày tình hình đế quốc Pháp cuối TK XIX đầu TK XX?

Câu 2. (1.5đ) Trình bày và giải thích đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam?

LS- ĐL.803

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc?

- A. Đức theo thể chế quân chủ lập hiến. B. Chiến tranh giành thuộc địa.
C. Mỹ vươn lên đứng đầu kinh tế thế giới. D. Đế quốc Anh độc chiếm kênh đào Xuy-ê.

Câu 2. Chính sách đối ngoại cơ bản của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đến đầu thế kỉ XX là

- A. giành quyền kiểm soát cổ phiếu. B. tập trung vốn sản xuất công nghiệp.
C. tăng cường xâm lược thuộc địa. D. thành lập các công ty độc quyền.

Câu 3. Đóng góp quan trọng nhất của Quang Trung cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII là

- A. lật đổ chính quyền phong kiến Lê - Trịnh - Nguyễn.
B. đánh tan quân xâm lược Xiêm - Thanh, giữ vững nền độc lập.
C. Hạ đồn Ngọc Hồi giết chết tướng Sầm Nghi Đống.
D. xóa bỏ ranh giới đất nước "Sông Gianh - Lũy Thầy".

Câu 4. Nguyễn Huệ sử dụng chiến thuật gì làm nên thắng lợi trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785?

- A. Chiến thuật mai phục trên sông. B. Thực hiện "vườn không nhà trống"
C. Đánh chặn làm tiêu hao sinh lực địch. D. Đột kích bất ngờ vào ban đêm.

Câu 5. Cuối thế kỉ XIX về kinh tế quốc gia nào vượt qua Anh, Pháp vươn lên vị trí thứ hai thế giới?

- A. Nga. B. Trung Quốc. C. Đức. D. Mỹ.

Câu 6. Nguyên nhân bùng nổ phong trào khởi nghĩa Tây Sơn?

- A. Chính quyền Đàng Trong tăng nhiều thuế mới.
B. Bất bình trước chính quyền phong kiến suy đồi.
C. Muốn xóa bỏ ranh giới Sông Gianh - Lũy Thầy.
D. Chính quyền Đàng Ngoài nhũng nhiễu nhân dân.

Câu 7. Để bảo toàn lực lượng, Nguyễn Huệ cho quân rút khỏi Thăng Long và có biện pháp gì đối phó với quân Thanh?

- A. Liên minh chính quyền phong kiến Đàng Ngoài.
B. Xây dựng phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.
C. Bố trí trận địa đoạn sông Rạch Gầm - Xoài Mút.
D. Đưa sứ giả cầu hòa chờ viện binh.

Câu 8. Tháng 12-1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là

- A. Cảnh Thịnh. B. Thái Đức. C. Quang Trung. D. Gia Long.

Câu 9. Vương quốc Anh được gọi là “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn” vì

- A. có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- B. nền công nghiệp phát triển tỏa sáng ví như mặt trời.
- C. có nền kinh tế phát triển bậc nhất châu Âu.
- D. vì mặt trời mọc và lặn đều ở nước Anh.

Câu 10. Đạo luật của Mỹ quy định người da đen không được vào nơi công cộng dành cho người da trắng đã thể hiện thái độ gì?

- A. Phân biệt ngôn ngữ.
- B. Phân biệt tôn giáo.
- C. Phân biệt chủng tộc.
- D. Phân biệt tín ngưỡng.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu

- A. làm cho miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh.
- B. gây thời tiết lạnh, khô cho miền Bắc nước ta.
- C. gây mưa vào mùa hạ trên toàn lãnh thổ nước ta.
- D. gây mưa phùn vào đầu xuân trên toàn lãnh thổ nước ta.

Câu 12. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Thềm lục địa phía Nam.
- D. Vùng biển Trung Bộ, các đảo.

Câu 13. Chúng ta cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản vì

- A. khoáng sản mang lại nhiều lợi ích.
- B. khoáng sản phân bố không đồng đều.
- C. việc khai thác hiện nay chưa hợp lí.
- D. chi phí đầu tư khai thác quá lớn.

Câu 14. Hoạt động kinh tế nào sau đây là thế mạnh ở vùng đồng bằng?

- A. Trồng cây công nghiệp lâu năm.
- B. Làm muối và khai thác thủy sản.
- C. Trồng cây lương thực, thực phẩm.
- D. Chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm.

Câu 15. Trong hai câu thơ

“Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy”

(Trích: *Mưa Xuân*, Nguyễn Bính)

Thời tiết “mưa xuân” được nhắc đến trong câu thơ trên diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?

- A. ven biển và các đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung Bộ; nửa cuối mùa đông
- B. cả nước, nửa cuối mùa đông
- C. miền Bắc, nửa đầu mùa đông
- D. miền Bắc, nửa cuối mùa đông

Câu 16. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến địa hình Việt Nam chủ yếu là

- A. Hình thành các hoang mạc
- B. Tạo ra những đồng bằng phù sa màu mỡ
- C. Gây xói mòn, rửa trôi đất
- D. Tạo ra các cao nguyên đá vôi.

Câu 17. Than đá là nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp

- A. năng lượng.
- B. lương thực, thực phẩm.
- C. điện tử - tin học.
- D. sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 18. Tính nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

- A. số giờ nắng nhiều, tổng lượng bức xạ lớn và nhiệt độ trung bình năm cao.

B. thời tiết luôn ẩm áp, ít chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai.

C. sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam và sự đối lập về mùa.

D. lượng mưa trong năm lớn, nhiệt độ trung bình năm thấp.

Câu 19. Dãy núi nào sau đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam?

A. Hoàng Sơn.

B. Con Voi.

C. Bạch Mã

D. Tam Điệp.

Câu 20. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

A. các cao nguyên xếp tầng.

B. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

C. vùng đồi chiếm diện tích rộng lớn.

D. có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi phản ánh đúng về tình hình Đảng Trong của Đại Việt vào giữa thế kỉ XVIII

a) Chính quyền phong kiến suy đồi.

b) Đời sống nhân dân ấm no, thanh bình.

c) Đời sống nhân dân cực khổ.

d) Kinh tế sa có bước phát triển mới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Địa hình Việt Nam đa dạng, bao gồm các dạng chủ yếu như: đồi núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa,.. phản ánh lịch sử phát triển địa chất, địa hình lâu dài trong môi trường gió mùa, nóng ẩm, phong hóa mạnh mẽ. Với sự phân hóa đa dạng của địa hình đã tác động đến sự phân hóa tự nhiên và hoạt động khai thác kinh tế..”

(Trích Sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 8 - NXB Đại học Sư Phạm)

Ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta:

a) Địa hình đồng bằng bằng phẳng, đất đai phì nhiêu thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

b) Vùng bãi triều ven biển, vũng vịnh tạo điều kiện để nuôi trồng thủy sản.

c) Vùng núi cao, phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ thuận lợi cho việc cư trú và hình thành các trung tâm kinh tế.

d) Ở các khu vực địa hình núi, khí hậu thay đổi theo độ cao, tạo nên các đai khí hậu.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1. (1.5đ) Trình bày tình hình đế quốc Đức cuối TK XIX đầu TK XX?

Câu 2. (1.5đ) Chứng minh khí hậu nước ta phân hóa đa dạng theo chiều bắc - nam?

LS- DL.804

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Để bảo toàn lực lượng, Nguyễn Huệ cho quân rút khỏi Thăng Long và có biện pháp gì đối phó với quân Thanh?

- A. Bố trí trận địa đoạn sông Rạch Gầm – Xoài Mút.
- B. Xây dựng phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.
- C. Đưa sứ giả cầu hòa chờ viện binh.
- D. Liên minh chính quyền phong kiến Đàng Ngoài.

Câu 2. Chính sách đối ngoại cơ bản của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đến đầu thế kỉ XX là

- A. giành quyền kiểm soát cổ phiếu.
- B. tập trung vốn sản xuất công nghiệp.
- C. tăng cường xâm lược thuộc địa.
- D. thành lập các công ty độc quyền.

Câu 3. Cuối thế kỉ XIX về kinh tế quốc gia nào vượt qua Anh, Pháp vươn lên vị trí thứ hai thế giới?

- A. Nga.
- B. Trung Quốc.
- C. Mỹ.
- D. Đức.

Câu 4. Tháng 12-1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là

- A. Cảnh Thịnh.
- B. Gia Long.
- C. Quang Trung.
- D. Thái Đức.

Câu 5. Nguyễn Huệ sử dụng chiến thuật gì làm nên thắng lợi trận Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785?

- A. Chiến thuật mai phục trên sông.
- B. Thực hiện “vườn không nhà trống”
- C. Đánh chặn làm tiêu hao sinh lực địch.
- D. Đột kích bất ngờ vào ban đêm.

Câu 6. Đạo luật của Mỹ quy định người da đen không được vào nơi công cộng dành cho người da trắng đã thể hiện thái độ gì?

- A. Phân biệt chủng tộc.
- B. Phân biệt ngôn ngữ.
- C. Phân biệt tôn giáo.
- D. Phân biệt tín ngưỡng.

Câu 7. Vương quốc Anh được gọi là “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn” vì

- A. có nền kinh tế phát triển bậc nhất châu Âu.
- B. nền công nghiệp phát triển tỏa sáng ví như mặt trời.
- C. có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- D. vì mặt trời mọc và lặn đều ở nước Anh.

Câu 8. Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc?

- A. Mỹ vươn lên đứng đầu kinh tế thế giới.
- B. Chiến tranh giành thuộc địa.

C. Đế quốc Anh độc chiếm kênh đào Xuy-ê.

D. Đức theo thể chế quân chủ lập hiến.

Câu 9. Đóng góp quan trọng nhất của Quang Trung cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII là

A. xóa bỏ ranh giới đất nước “Sông Gianh - Lũy Thầy”.

B. Hạ đồn Ngọc Hồi giết chết tướng Sầm Nghi Đống.

C. đánh tan quân xâm lược Xiêm - Thanh, giữ vững nền độc lập.

D. lật đổ chính quyền phong kiến Lê - Trịnh – Nguyễn.

Câu 10. Nguyên nhân bùng nổ phong trào khởi nghĩa Tây Sơn?

A. Chính quyền Đàng Ngoài những nhiều nhân dân.

B. Bất bình trước chính quyền phong kiến suy đồi.

C. Muốn xóa bỏ ranh giới Sông Gianh - Lũy Thầy.

D. Chính quyền Đàng Trong tăng nhiều thuế mới.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu

A. làm cho miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh.

B. gây mưa vào mùa hạ trên toàn lãnh thổ nước ta.

C. gây mưa phùn vào đầu xuân trên toàn lãnh thổ nước ta.

D. gây thời tiết lạnh, khô cho miền Bắc nước ta.

Câu 12. Than đá là nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp

A. lương thực, thực phẩm.

B. năng lượng.

C. sản xuất hàng tiêu dùng.

D. điện tử - tin học.

Câu 13. Tính nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện qua

A. số giờ nắng nhiều, tổng lượng bức xạ lớn và nhiệt độ trung bình năm cao.

B. thời tiết luôn ẩm áp, ít chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai.

C. sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam và sự đối lập về mùa.

D. lượng mưa trong năm lớn, nhiệt độ trung bình năm thấp.

Câu 14. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến địa hình Việt Nam chủ yếu là

A. Gây xói mòn, rửa trôi đất

B. Hình thành các hoang mạc

C. Tạo ra các cao nguyên đá vôi.

D. Tạo ra những đồng bằng phù sa màu mỡ

Câu 15. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

A. vùng đồi chiếm diện tích rộng lớn.

B. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

C. các cao nguyên xếp tầng.

D. có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.

Câu 16. Chúng ta cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản vì

A. việc khai thác hiện nay chưa hợp lí.

B. khoáng sản phân bố không đồng đều.

C. chi phí đầu tư khai thác quá lớn.

D. khoáng sản mang lại nhiều lợi ích.

Câu 17. Dãy núi nào sau đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam?

A. Bạch Mã

B. Hoàng Sơn.

C. Con Voi.

D. Tam Điệp.

Câu 18. Hoạt động kinh tế nào sau đây là thế mạnh ở vùng đồng bằng?

A. Làm muối và khai thác thủy sản.

B. Chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm.

C. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

D. Trồng cây lương thực, thực phẩm.

Câu 19. Trong câu thơ. "Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông" (Nguyễn Du). "Gió đông" ở đây là

- A. gió mùa mùa đông lạnh khô.
- B. gió Mậu Dịch (Tín Phong).
- C. gió địa phương (gió biển).
- D. gió mùa mùa đông lạnh ẩm.

Câu 20. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Vùng biển Trung Bộ, các đảo.
- D. Thềm lục địa phía Nam.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đóng góp của phong trào Tây Sơn với lịch sử dân tộc Việt Nam:

- a) Thống nhất đất nước từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.
- b) Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê.
- c) Xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước ròng rã hơn 250 năm.
- d) Đánh bại quân Xiêm, Nguyên- Mông bảo vệ độc lập của đất nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Địa hình Việt Nam đa dạng, bao gồm các dạng chủ yếu như: đồi núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa,.. phản ánh lịch sử phát triển địa chất, địa hình lâu dài trong môi trường gió mùa, nóng ẩm, phong hóa mạnh mẽ. Với sự phân hóa đa dạng của địa hình đã tác động đến sự phân hóa tự nhiên và hoạt động khai thác kinh tế.."

(Trích Sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 8 - NXB Đại học Sư Phạm)

Ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta:

- a) Dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh nước sâu, kín gió là điều kiện lí tưởng để xây dựng các cảng nước sâu.
- b) Ở các khu vực địa hình núi, khí hậu thay đổi theo độ cao, tạo nên các đai khí hậu.
- c) Vùng núi cao, phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ thuận lợi cho việc cư trú và hình thành các trung tâm kinh tế.
- d) Địa hình đồng bằng bằng phẳng, đất đai phì nhiêu thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1. (1.5đ) Trình bày tình hình đế quốc Mĩ cuối TK XIX đầu TK XX?

Câu 2. (1.5đ) Trình bày và giải thích đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam?

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 801

Listen to a woman talking about life in the mountains and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. How many disadvantages does the woman mention?

- A. Three B. Five C. Two D. Four

Question 2. Why is building houses in the mountains difficult?

- A. Because there isn't enough land.
B. Because the land isn't flat.
C. Because the land isn't hard enough.
D. Because there aren't enough materials.

Question 3. According to the recording, what are the benefits of living in the mountains?

- A. Education benefits B. Economy benefits
C. Health benefits D. Emotion benefits

Question 4. How are mountain people?

- A. Friendly and simple B. Optimistic and kind
C. Simple and funny D. Friendly and hard-working

Listen to two students talking on the phone and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Debbie _____ play shuttlecock with Pete at the park tomorrow morning.

- A. agrees to B. mustn't C. can't D. doesn't want to

Question 6. Pete suggests _____ in the afternoon.

- A. riding a bike B. watching a film C. going swimming D. playing the piano

Question 7. The new Beast Lord movie lasts for _____.

- A. one hour B. ninety minutes C. eighty minutes D. two hours

Question 8. After watching the movie, Pete has _____ at 6.30 p.m.

- A. a coding lesson B. a skiing lesson C. a sewing lesson D. a swimming lesson

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 9 to 11

How to prepare for a test

Exams can be stressful, but good preparation can make a big difference. Below are (9) _____ effective tips to help you feel more confident before a test.

- Manage Your Time: Create a study schedule and stick (10) _____ it. This will help you avoid last-minute stress.
- Review Actively: Instead of just reading, try making notes or answering practice questions.
- Stay Focused: (11) _____ being distracted by your phone or social media while studying.

Good luck on your upcoming tests!

Question 9. A. few B. much C. a little D. some

Question 10. A. up B. on C. to D. for

Question 11. A. Remind B. Follow C. Avoid D. Remember

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 12 to 15.

Ha Giang is a mountainous province located in the far north of Vietnam, bordering China. It is a place of **breathhtaking** natural beauty, with towering limestone cliffs, winding rivers, and steep, terraced fields that are a vivid green in the summer months. Ha Giang is also home to a number of ethnic minority groups, including the Hmong, Tay, and Dao, who have preserved their traditional way of life for centuries.

One of the most popular attractions in Ha Giang is the Dong Van Karst Plateau, which was declared a UNESCO Global Geopark in 2010. Visitors can explore the area on foot or by motorbike, taking in the stunning scenery and learning about the geological history of the region. Other popular activities in Ha Giang include trekking, homestays with local families, and visiting the lively Sunday markets in towns like Dong Van and Meo Vac.

Despite its remote location, Ha Giang is becoming an increasingly popular destination for travellers seeking an authentic cultural and outdoor experience in Vietnam. With its rugged landscapes and rich cultural heritage, Ha Giang is a must-visit destination for anyone looking to explore the beauty and diversity of northern Vietnam.

Question 12. What is the main idea of the passage?

- A. The daily life of people in Ha Giang
- B. The history of ethnic minority groups in Ha Giang
- C. The development of ethnic groups in Ha Giang
- D. The natural beauty and tourist attractions of Ha Giang

Question 13. Which of the following statements is NOT true about Ha Giang?

- A. It is a province known for its terraced fields and limestone cliffs.
- B. It is located in southern Vietnam.
- C. It is becoming increasingly popular among travelers.
- D. It shares a border with China.

Question 14. The word “**breathhtaking**” in the third passage is CLOSEST in meaning to ____

- A. popular
- B. colorful
- C. stunning
- D. ordinary

Question 15. Which of the following activities is a popular way for visitors to experience Ha Giang?

- A. Taking a boat tour on the winding rivers.
- B. Attending cultural workshops to learn traditional crafts.
- C. Trekking and visiting Sunday markets.
- D. Rock climbing on the steep limestone cliffs.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 16. What does the notice say?



- A. The tour of the museum lasts no more than one hour.
- B. The museum tour should be one hour at minimum.
- C. Visitors must spend one hour inside the museum.
- D. Visitors can visit the museum at 1:00 p.m.

Question 17. What does the sign mean?



- A. The entrance of an industrial zone.
- B. There is a mountainous area ahead.
- C. You are entering a tourist attraction.
- D. The beginning of a built- up area.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 18. _____ do you check notifications on Facebook? – Twice a day.

- A. How often
- B. When
- C. What time
- D. How long

Question 19. Learning martial arts can help build physical strength and improve _____

- A. confidently
- B. confident
- C. confidence
- D. confide

Question 20. From the hilltop, we can see row after row of orange trees _____ to the horizon.

- A. stretching
- B. expanding
- C. opening
- D. enlarging

Question 21. Nam and Mark are talking about ethnic groups in Viet Nam.

Nam: "Lahu boys generally get married at 16." – Mark: "_____"

- A. I think it's too early to get married at that age.
- B. I know what you mean.
- C. I think they have to help their family.
- D. Of course, you're right.

Question 22. His aim is to get a place at _____ university in _____ United States.

- A. an - the
- B. the - the
- C. a - Ø
- D. a – the

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 23 to 26.

On the fifth day of Tet, Binh An Village holds a longevity celebration for elderly people over 70. This tradition (23) _____. In the morning, everyone dresses nicely and walks to the village temple. According to tradition, the elderly wear traditional ao dai. (24) _____. The village leaders congratulate them. They offer each elder a "longevity flag" and a bunch of flowers. Then, each family takes photographs with their elders. At noon, families hold a home party for their elders. (25) _____. The traditional dishes served are five-colour sticky rice, steamed chicken, spring rolls, and deep-fried fish. The longevity celebration (26) _____. It is an opportunity for them to show their respect to the elders. It is also a great time for family gatherings.

- A. is important to all villagers
- B. has continued for centuries in the village
- C. They sit at the most honourable place
- D. It is customary for the family members to cook for their elders

Question 23. _____ **Question 24.** _____ **Question 25.** _____ **Question 26.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 27 to 30.

Nowadays, teenagers are highly influenced by YouTubers, who are popular online video creators. These talented individuals use YouTube, a widely known platform, to share their passions, skills, and experiences with the world. (27) _____ enjoy watching these videos for entertainment, learning, and inspiration.

YouTubers cover a wide range of topics, such as fashion, gaming, technology, and even education. They often have (28) _____, which appeals to their viewers and keeps them engaged. Teenagers feel connected to YouTubers because they relate to their stories and personalities.

(29) _____, some YouTubers collaborate with other creators, providing new and exciting content for their audiences. They also communicate with their viewers through social media, making it easy for teenagers to follow their favourite creators and (30) _____ on their latest activities.

In conclusion, YouTubers have a significant impact on teenagers today, as they provide entertainment, knowledge, and a sense of connection through their engaging online content.

Question 27. A. Many teenagers B. Much teenager C. A lot of teenager D. Most of teenagers

Question 28. A. the unique styles B. an unique style C. the unique style D. a unique style

Question 29. A. Beside B. For example C. Additionally D. However

Question 30. A. stay updated B. stay updating C. staying updatedly D. staying updated

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 31. A. origami B. pagoda C. longevity D. garden

Question 32. A. cattle B. terraced C. account D. lowland

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 33. *Nowadays/ children/ adapt/ quick/ technical developments/ their parents.*

- A. Nowadays children adapt quicker to technical developments than their parents.
- B. Nowadays children adapt more quickly to technical developments than their parents.
- C. Nowadays children adapt more quicklier with technical developments than their parents.
- D. Nowadays children adapt more quickly with technical developments than their parents.

Question 34. *We/ have/ tradition/ go/ pagoda/ first day/ Tet/.*

- A. We have a tradition of going to the pagoda on the first day of Tet.
- B. We have a tradition about going to the pagoda on the first day of Tet.
- C. We have the tradition to go to the pagoda on the first day of Tet.
- D. We have the tradition of going to the pagoda at the first day of Tet.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 35 to 36

Question 35. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Good table manners are important when people eat together. _____

- a. Besides, using chopsticks or spoons correctly helps keep the table clean.
- b. For example, people should chew with their mouths closed and not make noise while eating.
- c. They show respect for others and make meals more enjoyable.

- A. b-c-a
- B. c-b-a
- C. c-a-b
- D. b-a-c

Question 36. *Choose the sentence that can end the text (in Question 35) most appropriately.*

- A. In conclusion, good table manners help make meals more pleasant for everyone.
- B. Finally, many dishes are cooked in different ways.
- C. As a result, people often eat at home with their families.
- D. Because of this, meals usually last a long time.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 37. A. release B. resort C. message D. unique

Question 38. A. festival B. offering C. picturesque D. fascinate

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 39. *I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.*

- A. I learn to play chess to be more focused; therefore, I'm now confident enough to enter competitions.
- B. Although I learn to play chess to be more focused, I'm now confident enough to enter competitions.
- C. I learn to play chess to be more focused, and I'm now confident enough to enter competitions.
- D. Although I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.

Question 40. *Your sister likes knitting in her free time, doesn't she?*

- A. Does your sister like to knit in her free time?
- B. Do your sister like to knit in her free time?
- C. Does your sister likes knitting in her free time?
- D. Is your sister like knitting in her free time?

----- **THE END** -----

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 802

Listen to a woman talking about life in the mountains and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. How many disadvantages does the woman mention?

- A. Two B. Five C. Three D. Four

Question 2. Why is building houses in the mountains difficult?

- A. Because there aren't enough materials. B. Because there isn't enough land.
C. Because the land isn't flat. D. Because the land isn't hard enough.

Question 3. According to the recording, what are the benefits of living in the mountains?

- A. Emotion benefits B. Education benefits
C. Economy benefits D. Health benefits

Question 4. How are mountain people?

- A. Friendly and simple B. Simple and funny
C. Friendly and hard-working D. Optimistic and kind

Listen to two students talking on the phone and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Debbie _____ play shuttlecock with Pete at the park tomorrow morning.

- A. mustn't B. agrees to C. doesn't want to D. can't

Question 6. Pete suggests _____ in the afternoon.

- A. watching a film B. playing the piano C. riding a bike D. going swimming

Question 7. The new Beast Lord movie lasts for _____.

- A. ninety minutes B. one hour C. two hours D. eighty minutes

Question 8. After watching the movie, Pete has _____ at 6.30 p.m.

- A. a coding lesson B. a sewing lesson C. a skiing lesson D. a swimming lesson

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 9. A. lowland B. terraced C. account D. cattle

Question 10. A. garden B. pagoda C. longevity D. origami

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 11. His aim is to get a place at _____ university in _____ United States.

- A. the - the B. a - the C. a - Ø D. an - the

Question 12. From the hilltop, we can see row after row of orange trees _____ to the horizon.

- A. stretching B. enlarging C. opening D. expanding

Question 13. _____ do you check notifications on Facebook? – Twice a day.

- A. How often B. When C. What time D. How long

Question 14. Nam and Mark are talking about ethnic groups in Viet Nam.

Nam: "Lahu boys generally get married at 16." – Mark: "_____"

- A. Of course, you're right.
B. I think it's too early to get married at that age.
C. I know what you mean.
D. I think they have to help their family.

Question 15. Learning martial arts can help build physical strength and improve _____

- A. confident B. confidently C. confidence D. confide

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 16. A. offering B. fascinate C. picturesque D. festival
Question 17. A. resort B. unique C. release D. message

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 18 to 19

Question 18. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Good table manners are important when people eat together. _____

- a. Besides, using chopsticks or spoons correctly helps keep the table clean.
b. For example, people should chew with their mouths closed and not make noise while eating.
c. They show respect for others and make meals more enjoyable.

- A. b-a-c B. b-c-a C. c-b-a D. c-a-b

Question 19. *Choose the sentence that can end the text (in Question 18) most appropriately.*

- A. As a result, people often eat at home with their families.
B. Finally, many dishes are cooked in different ways.
C. In conclusion, good table manners help make meals more pleasant for everyone.
D. Because of this, meals usually last a long time.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 20. *Your sister likes knitting in her free time, doesn't she?*

- A. Is your sister like knitting in her free time?
B. Do your sister like to knit in her free time?
C. Does your sister likes knitting in her free time?
D. Does your sister like to knit in her free time?

Question 21. *I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.*

- A. Although I learn to play chess to be more focused, I'm now confident enough to enter competitions.
B. I learn to play chess to be more focused; therefore, I'm now confident enough to enter competitions.
C. I learn to play chess to be more focused, and I'm now confident enough to enter competitions.
D. Although I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 22 to 25.

Ha Giang is a mountainous province located in the far north of Vietnam, bordering China. It is a place of **brehtaking** natural beauty, with towering limestone cliffs, winding rivers, and steep, terraced fields that are a vivid green in the summer months. Ha Giang is also home to a number of ethnic minority groups, including the Hmong, Tay, and Dao, who have preserved their traditional way of life for centuries.

One of the most popular attractions in Ha Giang is the Dong Van Karst Plateau, which was declared a UNESCO Global Geopark in 2010. Visitors can explore the area on foot or by motorbike, taking in the stunning scenery and learning about the geological history of the region. Other popular activities in Ha Giang include trekking, homestays with local families, and visiting the lively Sunday markets in towns like Dong Van and Meo Vac.

Despite its remote location, Ha Giang is becoming an increasingly popular destination for travellers seeking an authentic cultural and outdoor experience in Vietnam. With its rugged landscapes and rich cultural heritage, Ha Giang is a must-visit destination for anyone looking to explore the beauty and diversity of northern Vietnam.

Question 22. Which of the following activities is a popular way for visitors to experience Ha Giang?

- A. Attending cultural workshops to learn traditional crafts.
B. Taking a boat tour on the winding rivers.
C. Rock climbing on the steep limestone cliffs.
D. Trekking and visiting Sunday markets.

Question 23. Which of the following statements is NOT true about Ha Giang?

- A. It is located in southern Vietnam.

- B. It is a province known for its terraced fields and limestone cliffs.
- C. It is becoming increasingly popular among travelers.
- D. It shares a border with China.

Question 24. The word “**breathhtaking**” in the third passage is CLOSEST in meaning to ____
 A. popular B. stunning C. ordinary D. colorful

Question 25. What is the main idea of the passage?
 A. The history of ethnic minority groups in Ha Giang
 B. The daily life of people in Ha Giang
 C. The natural beauty and tourist attractions of Ha Giang
 D. The development of ethnic groups in Ha Giang

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 26 to 28

How to prepare for a test

Exams can be stressful, but good preparation can make a big difference. Below are (26) ____ effective tips to help you feel more confident before a test.

- Manage Your Time: Create a study schedule and stick (27) _____ it. This will help you avoid last-minute stress.
- Review Actively: Instead of just reading, try making notes or answering practice questions.
- Stay Focused: (28) _____ being distracted by your phone or social media while studying.

Good luck on your upcoming tests!

Question 26. A. a little B. few C. much D. some
Question 27. A. up B. to C. for D. on
Question 28. A. Avoid B. Remind C. Remember D. Follow

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 29. *Nowadays/ children/ adapt/ quick/ technical developments/ their parents.*
 A. Nowadays children adapt quicker to technical developments than their parents.
 B. Nowadays children adapt more quickly with technical developments than their parents.
 C. Nowadays children adapt more quickly to technical developments than their parents.
 D. Nowadays children adapt more quicklier with technical developments than their parents.

Question 30. *We/ have/ tradition/ go/ pagoda/ first day/ Tet/.*
 A. We have the tradition to go to the pagoda on the first day of Tet.
 B. We have a tradition of going to the pagoda on the first day of Tet.
 C. We have the tradition of going to the pagoda at the first day of Tet.
 D. We have a tradition about going to the pagoda on the first day of Tet.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 31 to 34.

Nowadays, teenagers are highly influenced by YouTubers, who are popular online video creators. These talented individuals use YouTube, a widely known platform, to share their passions, skills, and experiences with the world. (31) _____ enjoy watching these videos for entertainment, learning, and inspiration.

YouTubers cover a wide range of topics, such as fashion, gaming, technology, and even education. They often have (32) _____, which appeals to their viewers and keeps them engaged. Teenagers feel connected to YouTubers because they relate to their stories and personalities.

(33) _____, some YouTubers collaborate with other creators, providing new and exciting content for their audiences. They also communicate with their viewers through social media, making it easy for teenagers to follow their favourite creators and (34) _____ on their latest activities.

In conclusion, YouTubers have a significant impact on teenagers today, as they provide entertainment, knowledge, and a sense of connection through their engaging online content.

Question 31. A. A lot of teenager B. Most of teenagers C. Many teenagers D. Much teenager

Question 32. A. the unique style B. the unique styles C. an unique style D. a unique style

Question 33. A. However B. Additionally C. For example D. Beside

Question 34. A. stay updated B. staying updated C. staying updatedly D. stay updating

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 35. What does the sign mean?



- A. The entrance of an industrial zone.
- B. The beginning of a built- up area.
- C. You are entering a tourist attraction.
- D. There is a mountainous area ahead.

Question 36. What does the notice say?



- A. The tour of the museum lasts no more than one hour.
- B. The museum tour should be one hour at minimum.
- C. Visitors must spend one hour inside the museum.
- D. Visitors can visit the museum at 1:00 p.m.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

On the fifth day of Tet, Binh An Village holds a longevity celebration for elderly people over 70. This tradition (37) _____. In the morning, everyone dresses nicely and walks to the village temple. According to tradition, the elderly wear traditional ao dai. (38) _____. The village leaders congratulate them. They offer each elder a "longevity flag" and a bunch of flowers. Then, each family takes photographs with their elders. At noon, families hold a home party for their elders. (39) _____. The traditional dishes served are five-colour sticky rice, steamed chicken, spring rolls, and deep-fried fish. The longevity celebration (40) _____. It is an opportunity for them to show their respect to the elders. It is also a great time for family gatherings.

- A. has continued for centuries in the village
- B. It is customary for the family members to cook for their elders
- C. They sit at the most honourable place
- D. is important to all villagers

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

----- THE END -----

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 803

Listen to a woman talking about life in the mountains and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. How many disadvantages does the woman mention?

- A. Four B. Three C. Two D. Five

Question 2. Why is building houses in the mountains difficult?

- A. Because the land isn't flat.
B. Because the land isn't hard enough.
C. Because there aren't enough materials.
D. Because there isn't enough land.

Question 3. According to the recording, what are the benefits of living in the mountains?

- A. Education benefits B. Emotion benefits
C. Health benefits D. Economy benefits

Question 4. How are mountain people?

- A. Friendly and hard-working B. Simple and funny
C. Optimistic and kind D. Friendly and simple

Listen to two students talking on the phone and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Debbie _____ play shuttlecock with Pete at the park tomorrow morning.

- A. agrees to B. can't C. mustn't D. doesn't want to

Question 6. Pete suggests _____ in the afternoon.

- A. playing the piano B. watching a film C. riding a bike D. going swimming

Question 7. The new Beast Lord movie lasts for _____.

- A. one hour B. eighty minutes C. ninety minutes D. two hours

Question 8. After watching the movie, Pete has _____ at 6.30 p.m.

- A. a sewing lesson B. a swimming lesson C. a coding lesson D. a skiing lesson

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 9 to 12.

On the fifth day of Tet, Binh An Village holds a longevity celebration for elderly people over 70. This tradition (9) _____. In the morning, everyone dresses nicely and walks to the village temple. According to tradition, the elderly wear traditional ao dai. (10) _____. The village leaders congratulate them. They offer each elder a "longevity flag" and a bunch of flowers. Then, each family takes photographs with their elders. At noon, families hold a home party for their elders. (11) _____. The traditional dishes served are five-colour sticky rice, steamed chicken, spring rolls, and deep-fried fish. The longevity celebration (12) _____. It is an opportunity for them to show their respect to the elders. It is also a great time for family gatherings.

- A. They sit at the most honourable place
B. has continued for centuries in the village
C. It is customary for the family members to cook for their elders
D. is important to all villagers

Question 9. _____ **Question 10.** _____ **Question 11.** _____ **Question 12.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 13. A. longevity B. origami C. garden D. pagoda

Question 14. A. lowland B. account C. cattle D. terraced

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 15 to 16

Question 15. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Good table manners are important when people eat together. _____

- a. Besides, using chopsticks or spoons correctly helps keep the table clean.
- b. For example, people should chew with their mouths closed and not make noise while eating.
- c. They show respect for others and make meals more enjoyable.

A. b-c-a B. b-a-c C. c-b-a D. c-a-b

Question 16. *Choose the sentence that can end the text (in Question 15) most appropriately.*

- A. Finally, many dishes are cooked in different ways.
- B. Because of this, meals usually last a long time.
- C. As a result, people often eat at home with their families.
- D. In conclusion, good table manners help make meals more pleasant for everyone.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 17. *Your sister likes knitting in her free time, doesn't she?*

- A. Does your sister likes knitting in her free time?
- B. Does your sister like to knit in her free time?
- C. Do your sister like to knit in her free time?
- D. Is your sister like knitting in her free time?

Question 18. *I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.*

- A. I learn to play chess to be more focused, and I'm now confident enough to enter competitions.
- B. Although I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.
- C. I learn to play chess to be more focused; therefore, I'm now confident enough to enter competitions.
- D. Although I learn to play chess to be more focused, I'm now confident enough to enter competitions.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 19. What does the notice say?



- A. Visitors must spend one hour inside the museum.
- B. The tour of the museum lasts no more than one hour.
- C. Visitors can visit the museum at 1:00 p.m.
- D. The museum tour should be one hour at minimum.

Question 20. What does the sign mean?



- A. The entrance of an industrial zone.
- B. You are entering a tourist attraction.
- C. There is a mountainous area ahead.
- D. The beginning of a built- up area.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 21 to 24.

Ha Giang is a mountainous province located in the far north of Vietnam, bordering China. It is a place of **brehtaking** natural beauty, with towering limestone cliffs, winding rivers, and steep, terraced fields that are a vivid green in the summer months. Ha Giang is also home to a number of ethnic minority groups, including the Hmong, Tay, and Dao, who have preserved their traditional way of life for centuries.

One of the most popular attractions in Ha Giang is the Dong Van Karst Plateau, which was declared a UNESCO Global Geopark in 2010. Visitors can explore the area on foot or by motorbike, taking in the stunning scenery and learning about the geological history of the region. Other popular activities in Ha Giang

include trekking, homestays with local families, and visiting the lively Sunday markets in towns like Dong Van and Meo Vac.

Despite its remote location, Ha Giang is becoming an increasingly popular destination for travellers seeking an authentic cultural and outdoor experience in Vietnam. With its rugged landscapes and rich cultural heritage, Ha Giang is a must-visit destination for anyone looking to explore the beauty and diversity of northern Vietnam.

Question 21. Which of the following activities is a popular way for visitors to experience Ha Giang?

- A. Trekking and visiting Sunday markets.
- B. Attending cultural workshops to learn traditional crafts.
- C. Taking a boat tour on the winding rivers.
- D. Rock climbing on the steep limestone cliffs.

Question 22. The word “**breathhtaking**” in the third passage is CLOSEST in meaning to ____

- A. ordinary
- B. stunning
- C. colorful
- D. popular

Question 23. What is the main idea of the passage?

- A. The development of ethnic groups in Ha Giang
- B. The natural beauty and tourist attractions of Ha Giang
- C. The history of ethnic minority groups in Ha Giang
- D. The daily life of people in Ha Giang

Question 24. Which of the following statements is NOT true about Ha Giang?

- A. It is becoming increasingly popular among travelers.
- B. It shares a border with China.
- C. It is located in southern Vietnam.
- D. It is a province known for its terraced fields and limestone cliffs.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 25. A. picturesque B. offering C. fascinate D. festival

Question 26. A. message B. release C. unique D. resort

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 27 to 29

How to prepare for a test

Exams can be stressful, but good preparation can make a big difference. Below are (27) ____ effective tips to help you feel more confident before a test.

- Manage Your Time: Create a study schedule and stick (28) _____ it. This will help you avoid last-minute stress.
- Review Actively: Instead of just reading, try making notes or answering practice questions.
- Stay Focused: (29) _____ being distracted by your phone or social media while studying.

Good luck on your upcoming tests!

Question 27. A. some B. few C. a little D. much

Question 28. A. to B. on C. for D. up

Question 29. A. Remind B. Remember C. Avoid D. Follow

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 30. Nam and Mark are talking about ethnic groups in Viet Nam.

Nam: “Lahu boys generally get married at 16.” – Mark: “_____”

- A. I know what you mean.
- B. Of course, you’re right.
- C. I think they have to help their family.
- D. I think it’s too early to get married at that age.

Question 31. From the hilltop, we can see row after row of orange trees _____ to the horizon.

- A. stretching B. expanding C. opening D. enlarging

- Question 32.** Learning martial arts can help build physical strength and improve _____.
 A. confident B. confidence C. confide D. confidently
- Question 33.** _____ do you check notifications on Facebook? – Twice a day.
 A. How often B. How long C. When D. What time
- Question 34.** His aim is to get a place at _____ university in _____ United States.
 A. a - Ø B. a – the C. the - the D. an - the

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 35 to 38.

Nowadays, teenagers are highly influenced by YouTubers, who are popular online video creators. These talented individuals use YouTube, a widely known platform, to share their passions, skills, and experiences with the world. (35) _____ enjoy watching these videos for entertainment, learning, and inspiration.

YouTubers cover a wide range of topics, such as fashion, gaming, technology, and even education. They often have (36) _____, which appeals to their viewers and keeps them engaged. Teenagers feel connected to YouTubers because they relate to their stories and personalities.

(37) _____, some YouTubers collaborate with other creators, providing new and exciting content for their audiences. They also communicate with their viewers through social media, making it easy for teenagers to follow their favourite creators and (38) _____ on their latest activities.

In conclusion, YouTubers have a significant impact on teenagers today, as they provide entertainment, knowledge, and a sense of connection through their engaging online content.

- Question 35.** A. Many teenagers B. A lot of teenager C. Much teenager D. Most of teenagers
- Question 36.** A. a unique style B. an unique style C. the unique style D. the unique styles
- Question 37.** A. Additionally B. Beside C. However D. For example
- Question 38.** A. stay updated B. staying updatedly C. stay updating D. staying updated

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 39. *We/ have/ tradition/ go/ pagoda/ first day/ Tet/.*

- A. We have the tradition of going to the pagoda at the first day of Tet.
 B. We have a tradition of going to the pagoda on the first day of Tet.
 C. We have a tradition about going to the pagoda on the first day of Tet.
 D. We have the tradition to go to the pagoda on the first day of Tet.

Question 40. *Nowadays/ children/ adapt/ quick/ technical developments/ their parents.*

- A. Nowadays children adapt more quicklier with technical developments than their parents.
 B. Nowadays children adapt more quickly to technical developments than their parents.
 C. Nowadays children adapt quicker to technical developments than their parents.
 D. Nowadays children adapt more quickly with technical developments than their parents.

----- **THE END** -----

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 8A

Time allowed: 60 minutes

Code 804

Listen to a woman talking about life in the mountains and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. How many disadvantages does the woman mention?

- A. Three B. Four C. Five D. Two

Question 2. Why is building houses in the mountains difficult?

- A. Because the land isn't flat.
B. Because the land isn't hard enough.
C. Because there isn't enough land.
D. Because there aren't enough materials.

Question 3. According to the recording, what are the benefits of living in the mountains?

- A. Education benefits B. Economy benefits
C. Health benefits D. Emotion benefits

Question 4. How are mountain people?

- A. Friendly and hard-working B. Friendly and simple
C. Simple and funny D. Optimistic and kind

Listen to two students talking on the phone and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. Debbie _____ play shuttlecock with Pete at the park tomorrow morning.

- A. doesn't want to B. agrees to C. can't D. mustn't

Question 6. Pete suggests _____ in the afternoon.

- A. watching a film B. playing the piano C. going swimming D. riding a bike

Question 7. The new Beast Lord movie lasts for _____.

- A. eighty minutes B. two hours C. one hour D. ninety minutes

Question 8. After watching the movie, Pete has _____ at 6.30 p.m.

- A. a swimming lesson B. a coding lesson C. a sewing lesson D. a skiing lesson

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 9. What does the notice say?



- A. Visitors must spend one hour inside the museum.
B. The museum tour should be one hour at minimum.
C. The tour of the museum lasts no more than one hour.
D. Visitors can visit the museum at 1:00 p.m.

Question 10. What does the sign mean?



- A. There is a mountainous area ahead.
B. You are entering a tourist attraction.
C. The beginning of a built-up area.
D. The entrance of an industrial zone.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 11 to 13

How to prepare for a test

Exams can be stressful, but good preparation can make a big difference. Below are (11) _____ effective tips to help you feel more confident before a test.

- Manage Your Time: Create a study schedule and stick (12) _____ it. This will help you avoid last-minute stress.
- Review Actively: Instead of just reading, try making notes or answering practice questions.
- Stay Focused: (13) _____ being distracted by your phone or social media while studying.

Good luck on your upcoming tests!

Question 11. A. some

B. a little

C. much

D. few

Question 12. A. up

B. for

C. to

D. on

Question 13. A. Remind

B. Avoid

C. Follow

D. Remember

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 14. *We/ have/ tradition/ go/ pagoda/ first day/ Tet/.*

A. We have the tradition of going to the pagoda at the first day of Tet.

B. We have the tradition to go to the pagoda on the first day of Tet.

C. We have a tradition of going to the pagoda on the first day of Tet.

D. We have a tradition about going to the pagoda on the first day of Tet.

Question 15. *Nowadays/ children/ adapt/ quick/ technical developments/ their parents.*

A. Nowadays children adapt more quickly to technical developments than their parents.

B. Nowadays children adapt more quicklier with technical developments than their parents.

C. Nowadays children adapt more quickly with technical developments than their parents.

D. Nowadays children adapt quicker to technical developments than their parents.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 16. A. unique

B. resort

C. release

D. message

Question 17. A. picturesque

B. festival

C. offering

D. fascinate

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 21.

On the fifth day of Tet, Binh An Village holds a longevity celebration for elderly people over 70. This tradition (18) _____. In the morning, everyone dresses nicely and walks to the village temple. According to tradition, the elderly wear traditional ao dai. (19) _____. The village leaders congratulate them. They offer each elder a "longevity flag" and a bunch of flowers. Then, each family takes photographs with their elders. At noon, families hold a home party for their elders. (20) _____. The traditional dishes served are five-colour sticky rice, steamed chicken, spring rolls, and deep-fried fish. The longevity celebration (21) _____. It is an opportunity for them to show their respect to the elders. It is also a great time for family gatherings.

A. has continued for centuries in the village

B. They sit at the most honourable place

C. is important to all villagers

D. It is customary for the family members to cook for their elders

Question 18. _____

Question 19. _____

Question 20. _____

Question 21. _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 22 to 25.

Nowadays, teenagers are highly influenced by YouTubers, who are popular online video creators. These talented individuals use YouTube, a widely known platform, to share their passions, skills, and experiences with the world. (22) _____ enjoy watching these videos for entertainment, learning, and inspiration.

YouTubers cover a wide range of topics, such as fashion, gaming, technology, and even education. They often have (23) _____, which appeals to their viewers and keeps them engaged. Teenagers feel connected to YouTubers because they relate to their stories and personalities.

(24) _____, some YouTubers collaborate with other creators, providing new and exciting content for their audiences. They also communicate with their viewers through social media, making it easy for teenagers to follow their favourite creators and (25) _____ on their latest activities.

In conclusion, YouTubers have a significant impact on teenagers today, as they provide entertainment, knowledge, and a sense of connection through their engaging online content.

Question 22. A. Many teenagers B. A lot of teenager C. Most of teenagers D. Much teenager

Question 23. A. an unique style B. the unique styles C. a unique style D. the unique style

Question 24. A. Beside B. However C. Additionally D. For example

Question 25. A. stay updating B. staying updated C. stay updated D. staying updatedly

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 26. *I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.*

A. I learn to play chess to be more focused, and I'm now confident enough to enter competitions.

B. Although I learn to play chess to be more focused, I'm now confident enough to enter competitions.

C. I learn to play chess to be more focused; therefore, I'm now confident enough to enter competitions.

D. Although I learn to play chess to be more focused, but I'm now confident enough to enter competitions.

Question 27. *Your sister likes knitting in her free time, doesn't she?*

A. Does your sister likes knitting in her free time?

B. Does your sister like to knit in her free time?

C. Do your sister like to knit in her free time?

D. Is your sister like knitting in her free time?

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 28. Nam and Mark are talking about ethnic groups in Viet Nam.

Nam: "Lahu boys generally get married at 16." – Mark: "_____"

A. I think they have to help their family.

B. I know what you mean.

C. I think it's too early to get married at that age.

D. Of course, you're right.

Question 29. From the hilltop, we can see row after row of orange trees _____ to the horizon.

A. expanding B. stretching C. enlarging D. opening

Question 30. His aim is to get a place at _____ university in _____ United States.

A. the - the B. a - Ø C. an - the D. a - the

Question 31. _____ do you check notifications on Facebook? – Twice a day.

A. What time B. When C. How often D. How long

Question 32. Learning martial arts can help build physical strength and improve _____

A. confident B. confidence C. confidently D. confide

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 33 to 36.

Ha Giang is a mountainous province located in the far north of Vietnam, bordering China. It is a place of **breathtaking** natural beauty, with towering limestone cliffs, winding rivers, and steep, terraced fields that are a vivid green in the summer months. Ha Giang is also home to a number of ethnic minority groups, including the Hmong, Tay, and Dao, who have preserved their traditional way of life for centuries.

One of the most popular attractions in Ha Giang is the Dong Van Karst Plateau, which was declared a UNESCO Global Geopark in 2010. Visitors can explore the area on foot or by motorbike, taking in the stunning scenery and learning about the geological history of the region. Other popular activities in Ha Giang include trekking, homestays with local families, and visiting the lively Sunday markets in towns like Dong Van and Meo Vac.

Despite its remote location, Ha Giang is becoming an increasingly popular destination for travellers seeking an authentic cultural and outdoor experience in Vietnam. With its rugged landscapes and rich cultural heritage,

Ha Giang is a must-visit destination for anyone looking to explore the beauty and diversity of northern Vietnam.

Question 33. Which of the following statements is NOT true about Ha Giang?

- A. It is a province known for its terraced fields and limestone cliffs.
- B. It is becoming increasingly popular among travelers.
- C. It shares a border with China.
- D. It is located in southern Vietnam.

Question 34. Which of the following activities is a popular way for visitors to experience Ha Giang?

- A. Taking a boat tour on the winding rivers.
- B. Trekking and visiting Sunday markets.
- C. Rock climbing on the steep limestone cliffs.
- D. Attending cultural workshops to learn traditional crafts.

Question 35. The word “breathtaking” in the third passage is CLOSEST in meaning to ____

- A. stunning
- B. popular
- C. ordinary
- D. colorful

Question 36. What is the main idea of the passage?

- A. The development of ethnic groups in Ha Giang
- B. The history of ethnic minority groups in Ha Giang
- C. The daily life of people in Ha Giang
- D. The natural beauty and tourist attractions of Ha Giang

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 37 to 38

Question 37. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text*

Good table manners are important when people eat together. _____

- a. Besides, using chopsticks or spoons correctly helps keep the table clean.
- b. For example, people should chew with their mouths closed and not make noise while eating.
- c. They show respect for others and make meals more enjoyable.

- A. c-a-b
- B. b-c-a
- C. b-a-c
- D. c-b-a

Question 38. *Choose the sentence that can end the text (in Question 37) most appropriately.*

- A. As a result, people often eat at home with their families.
- B. In conclusion, good table manners help make meals more pleasant for everyone.
- C. Finally, many dishes are cooked in different ways.
- D. Because of this, meals usually last a long time.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 39. A. garden B. origami C. longevity D. pagoda

Question 40. A. lowland B. cattle C. account D. terraced

----- THE END -----

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

- A. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ở ngoài tai.
- B. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.
- C. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.
- D. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.

Câu 2. Dãy các chất khí đều **nhẹ hơn** không khí là

- A. Cl_2 , SO_2 , N_2 .
- B. CH_4 , H_2S , O_2 .
- C. N_2 , CO_2 , H_2 .
- D. CO , CH_4 , H_2 .

Câu 3. Cho phản ứng hóa học sau: $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$.

Hệ số cân bằng của phản ứng hóa học trên lần lượt là:

- A. 3: 2: 2: 3
- B. 3: 3: 2: 3
- C. 2: 3: 2: 3
- D. 2: 3: 1: 3

Câu 4. Khối lượng NaOH có trong 100 mL dung dịch nồng độ 0,1 M là

- A. 0,125g.
- B. 4,5g.
- C. 0,4 g.
- D. 1,8 g.

Câu 5. Cơ thể trẻ em dễ mắc bệnh còi xương là do thiếu chất nào sau đây?

- A. Vitamin A
- B. Vitamin D
- C. Vitamin B
- D. Vitamin C

Câu 6. Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 750000N/m², một lúc sau áp kế chỉ 1452000N/m². Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Tàu đang chuyển động theo phương ngang.
- B. Tàu đang lặn sâu xuống.
- C. Tàu đang nổi lên từ từ.
- D. Tàu đang đứng yên

Câu 7. Thể tích ở đkc (25°C, 1 bar) của 0,2 mol khí oxygen là

- A. 4,958 lít.
- B. 24,79 lít.
- C. 2,479 lít.
- D. 7,437 lít.

Câu 8. Momen lực xuất hiện khi nào?

- A. Khi ta tác động một lực lên vật.
- B. Khi ta tác động một lực làm vật quay tại một điểm cố định.
- C. Khi ta tác động một lực lớn theo phương thẳng đứng lên vật.
- D. Khi ta tác động một lực lên vật làm thay đổi vận tốc của vật.

Câu 9. Một người đã tiêm 2 mũi vaccine phòng bệnh cúm. Hỏi sau bao nhiêu lần tiếp xúc với kháng nguyên của vaccine (tính cả lần tiêm vaccine và các mũi nhắc lại), cơ thể người này sẽ kích hoạt để hình thành miễn dịch chủ động?

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 4.

Câu 10. Quá trình lấy thức ăn từ môi trường, tiêu hóa và hấp thụ các chất dinh dưỡng được gọi là

A. chuyển hóa

B. dinh dưỡng

C. bài tiết

D. hô hấp

Câu 11. Nồng độ phần trăm của dung dịch (C%) cho ta biết số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch. Nồng độ phần trăm được xác định bằng biểu thức

A. $C\% = (m_{ct} : m_{dd}).100\%$

B. $C\% = (m_{dd} : m_{ct}).100\%$

C. $C\% = (n : V).100\%$

D. $C\% = (V : n).100\%$

Câu 12. Cho khối lượng riêng của nhôm, sắt, chì, đá lần lượt là 2700 kg/m^3 , 7800 kg/m^3 , 11300 kg/m^3 , 2600 kg/m^3 . Một khối đồng chất có thể tích 300 cm^3 , nặng 810 g . Khối chất đó là

A. đá

B. sắt

C. chì

D. nhôm

Câu 13. Vì sao khi nhai kĩ, thức ăn được tiêu hóa hiệu quả hơn?

A. Làm tăng diện tích tiếp xúc của thức ăn với các enzyme tiêu hóa.

B. Giúp dịch mật hoạt động mạnh hơn ở ruột non.

C. Thức ăn đi qua thực quản nhanh hơn.

D. Giảm tiết dịch vị trong dạ dày.

Câu 14. Độ tan của một chất trong nước là

A. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ xác định.

B. số gam chất đó không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.

C. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

D. số gam chất đó tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ xác định.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hệ tiêu hóa ở người gồm các cơ quan trong ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa

a. Quá trình tiêu hóa cơ học chỉ diễn ra ở khoang miệng và dạ dày.

b. Khi nhai kĩ cơm, ta cảm thấy vị ngọt vì enzyme amylase đã biến đổi protein trong cơm thành đường maltose.

c. Ruột non là nơi quá trình tiêu hóa hóa học của tất cả các nhóm chất dinh dưỡng chính (Protein, Lipid, Carbohydrate) được hoàn tất.

d. Ăn nhiều đồ ăn nhanh, chế biến sẵn là thói quen tốt giúp cung cấp đủ vi chất dinh dưỡng.

Câu 2. Trong phòng thí nghiệm, người ta thực hiện phản ứng nhiệt phân:



a. Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là: 1 : 2 : 1.

b. Nếu có 0,1 mol CaCO_3 bị nhiệt phân thì thu được 0,2 mol CaO .

c. Để thu được 2,479 L khí carbon dioxide (ở đkc) cần nhiệt phân hoàn toàn 10 gam CaCO_3 .

d. Dùng 15 gam CaCO_3 đem nhiệt phân hoàn toàn thì thu được 8,4 gam vôi sống (CaO) biết hiệu suất của phản ứng nhiệt phân đạt 100%.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Hợp chất khí B có tỉ khối đối với khí hydrogen là 8. Khối lượng mol của khí B có giá trị là bao nhiêu (g/mol)?

Câu 2. Số mol của 3,2 gam khí CH_4 có giá trị là bao nhiêu?

Câu 3. Khí CH_4 nhẹ hơn khí oxygen là bao nhiêu lần?

Câu 4. Một vật nặng đặt trên mặt sàn nằm ngang, có khối lượng 800g thì áp lực do vật đó gây ra lên mặt sàn là bao nhiêu N?

Câu 5. Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 2,9N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 2,2N. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật là bao nhiêu N?

Câu 6. Một vật có thể tích 500cm^3 làm bằng gỗ có khối lượng riêng bằng 800kg/m^3 thì vật nặng bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

- Trình bày các nguyên tắc truyền máu. Vẽ sơ đồ truyền máu.
- Tại một bệnh viện, có 1 bệnh nhân nhóm máu B đang cần truyền máu gấp. Có 4 người tình nguyện cho máu gồm: An nhóm máu A; Huy nhóm máu B; Bình nhóm máu O; Lan nhóm máu AB. Hãy cho biết bệnh nhân trên có thể nhận máu từ người nào? Tại sao?

Câu 2 (1 điểm): Hòa tan 5,6 gam Fe trong dung dịch HCl (vừa đủ), sau phản ứng thu được FeCl_2 và khí hydrogen.

- Viết phương trình hóa học của phản ứng trên?
- Xác định khối lượng FeCl_2 thu được sau phản ứng?
- Nếu hiệu suất của phản ứng trên chỉ đạt 90% thì thể tích khí hydrogen thu được ở đkc là bao nhiêu lít?

Câu 3 (1 điểm): Một vật bằng gỗ có thể tích 6dm^3 .

- Hiện tượng gì xảy ra với vật khi thả vật vào nước? Biết trọng lượng riêng của gỗ là 8000N/m^3 , của nước 10000N/m^3 .
- Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật?
- Tính thể tích phần vật nổi?

(Cho: $\text{Fe} = 56$; $\text{Cl} = 35,5$; $\text{S} = 32$; $\text{O} = 16$; $\text{H} = 1$; $\text{N} = 14$; $\text{C} = 12$;

$\text{Ca} = 40$; $\text{Na} = 23$; $\text{Mg} = 24$.)

“Chúc các em thi tốt”

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Momen lực xuất hiện khi nào?

- A. Khi ta tác động một lực lên vật.
- B. Khi ta tác động một lực lớn theo phương thẳng đứng lên vật.
- C. Khi ta tác động một lực lên vật làm thay đổi vận tốc của vật.
- D. Khi ta tác động một lực làm vật quay tại một điểm cố định.

Câu 2. Dãy các chất khí đều **nhẹ hơn** không khí là

- A. CH_4 , H_2S , O_2 .
- B. N_2 , CO_2 , H_2 .
- C. CO , CH_4 , H_2 .
- D. Cl_2 , SO_2 , N_2 .

Câu 3. Độ tan của một chất trong nước là

- A. số gam chất đó tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ xác định.
- B. số gam chất đó không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.
- C. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.
- D. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ xác định.

Câu 4. Khối lượng NaOH có trong 100 mL dung dịch nồng độ 0,1 M là

- A. 0,125g.
- B. 0,4 g.
- C. 1,8 g.
- D. 4,5g.

Câu 5. Quá trình thu nhận, biến đổi và sử dụng chất dinh dưỡng để duy trì sự sống của cơ thể được gọi là

- A. chuyển hóa
- B. bài tiết
- C. hô hấp
- D. dinh dưỡng

Câu 6. Cho phản ứng hóa học sau: $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$.

Hệ số cân bằng của phản ứng hóa học trên lần lượt là:

- A. 2: 3: 2: 3
- B. 2: 3: 1: 3
- C. 3: 2: 2: 3
- D. 3: 3: 2: 3

Câu 7. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

- A. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ở ngoài tai.
- B. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.
- C. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.
- D. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.

Câu 8. Thể tích ở đkc (25°C , 1 bar) của 0,2 mol khí oxygen là

- A. 24,79 lít.
- B. 7,437 lít.
- C. 2,479 lít.
- D. 4,958 lít.

Câu 9. Vì sao khi nhai kĩ, thức ăn được tiêu hóa hiệu quả hơn?

- A. Giúp dịch mật hoạt động mạnh hơn ở ruột non.
- B. Làm tăng diện tích tiếp xúc của thức ăn với các enzyme tiêu hóa.

C. Thức ăn đi qua thực quản nhanh hơn.

D. Giảm tiết dịch vị trong dạ dày.

Câu 10. Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 750000N/m^2 , một lúc sau áp kế chỉ 1452000N/m^2 . Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Tàu đang nổi lên từ từ.

B. Tàu đang chuyển động theo phương ngang.

C. Tàu đang đứng yên

D. Tàu đang lặn sâu xuống.

Câu 11. Cho khối lượng riêng của nhôm, sắt, chì, đá lần lượt là 2700 kg/m^3 , 7800 kg/m^3 , 11300 kg/m^3 , 2600 kg/m^3 . Một khối đồng chất có thể tích 300 cm^3 , nặng 810g . Khối chất đó là

A. sắt

B. chì

C. nhôm

D. đá

Câu 12. Cơ thể trẻ em dễ mắc bệnh còi xương là do thiếu chất nào sau đây?

A. Vitamin D.

B. Vitamin A.

C. Vitamin C.

D. Vitamin B.

Câu 13. Nồng độ phần trăm của dung dịch (C%) cho ta biết số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch. Nồng độ phần trăm được xác định bằng biểu thức

A. $C\% = (n : V).100\%$

B. $C\% = (m_{ct} : m_{dd}).100\%$

C. $C\% = (V : n).100\%$

D. $C\% = (m_{dd} : m_{ct}).100\%$

Câu 14. Một người đã tiêm 2 mũi vaccine phòng bệnh cúm. Hỏi sau bao nhiêu lần tiếp xúc với kháng nguyên của vaccine (tính cả lần tiêm vaccine và các mũi nhắc lại), cơ thể người này sẽ kích hoạt để hình thành miễn dịch chủ động?

A. 4.

B. 2.

C. 1.

D. 3.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hệ tiêu hóa ở người gồm các cơ quan trong ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa

a. Quá trình tiêu hóa cơ học chỉ diễn ra ở khoang miệng và dạ dày.

b. Khi nhai kĩ cơm, ta cảm thấy vị ngọt vì enzyme amylase đã biến đổi protein trong cơm thành đường maltose.

c. Ruột non là nơi quá trình tiêu hóa hóa học của tất cả các nhóm chất dinh dưỡng chính (Protein, Lipid, Carbohydrate) được hoàn tất.

d. Ăn nhiều đồ ăn nhanh, chế biến sẵn là thói quen tốt giúp cung cấp đủ vi chất dinh dưỡng.

Câu 2. Trong phòng thí nghiệm, người ta thực hiện phản ứng nhiệt phân:



a. Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là: 2 : 2: 1.

b. Nếu có 0,2 mol MgCO_3 bị nhiệt phân thì thu được 0,2 mol MgO .

c. Để thu được 4,958 L khí carbon dioxide (ở đkc) cần nhiệt phân hoàn toàn 8 gam MgCO_3 .

d. Dùng 12,6 gam MgCO_3 đem nhiệt phân hoàn toàn thì thu được 5,4 gam MgO biết hiệu suất của phản ứng nhiệt phân đạt 100%.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Hợp chất khí A có tỉ khối đối với khí hydrogen là 17. Khối lượng mol của khí A có giá trị là bao nhiêu (g/mol)?

Câu 2. Số mol của 6,8 gam khí H_2S có giá trị là bao nhiêu?

Câu 3. Khí H_2S nặng hơn khí NH_3 là bao nhiêu lần?

Câu 4. Một vật nặng đặt trên mặt sàn nằm ngang, có khối lượng 1000g thì áp lực do vật đó gây ra lên mặt sàn là bao nhiêu N?

Câu 5. Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 4N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 2,8N. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật là bao nhiêu N?

Câu 6. Một vật có thể tích 500cm^3 làm bằng sắt có khối lượng riêng bằng 7800kg/m^3 thì vật nặng bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

a. Trình bày các nguyên tắc truyền máu. Vẽ sơ đồ truyền máu.

b. Tại một bệnh viện, có 1 bệnh nhân nhóm máu O đang cần truyền máu gấp. Có 4 người tình nguyện cho máu gồm: An nhóm máu A; Huy nhóm máu B; Bình nhóm máu O; Lan nhóm máu AB. Hãy cho biết bệnh nhân trên có thể nhận máu từ người nào? Tại sao?

Câu 2 (1 điểm): Hòa tan 11,2 gam Fe trong dung dịch H_2SO_4 loãng (vừa đủ), sau phản ứng thu được FeSO_4 và khí hydrogen.

a. Viết phương trình hóa học của phản ứng trên?

b. Xác định khối lượng FeSO_4 thu được sau phản ứng?

c. Nếu hiệu suất của phản ứng trên chỉ đạt 85% thì thể tích khí hydrogen thu được ở đkc là bao nhiêu lít?

Câu 3 (1 điểm): Một vật bằng gỗ có thể tích 8 dm^3 .

a. Hiện tượng gì xảy ra với vật khi thả vật vào nước? Biết trọng lượng riêng của gỗ là 8000 N/m^3 , của nước 10000 N/m^3 .

b. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật?

c. Tính thể tích phần vật nổi?

(Cho: $\text{Fe} = 56$; $\text{Cl} = 35,5$; $\text{S} = 32$; $\text{O} = 16$; $\text{H} = 1$; $\text{N} = 14$; $\text{C} = 12$;

$\text{Ca} = 40$; $\text{Na} = 23$; $\text{Mg} = 24$.)

“Chúc các em thi tốt”

NĂM HỌC: 2025 - 2026

Thời gian: 90 phút

- B. Khi ta tác động một lực lên vật làm thay đổi vận tốc của vật.

C. Khi ta tác động một lực làm vật quay tại một điểm cố định.

D. Khi ta tác động một lực lớn theo phương thẳng đứng lên vật.

Câu 9. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

A. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.

B. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ở ngoài tai.

C. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.

D. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.

Câu 10. Quá trình lấy thức ăn từ môi trường, tiêu hóa và hấp thụ các chất dinh dưỡng được gọi là

A. hô hấp

B. bài tiết

C. chuyển hóa

D. dinh dưỡng

Câu 11. Cho phản ứng hóa học sau: $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$.

Hệ số cân bằng của phản ứng hóa học trên lần lượt là

A. 2: 3: 2: 3

B. 3: 2: 2: 3

C. 2: 3: 1: 3

D. 3: 3: 2: 3

Câu 12. Khối lượng NaOH có trong 100 mL dung dịch nồng độ 0,1 M là

A. 4,5g.

B. 0,4 g.

C. 0,125g.

D. 1,8 g.

Câu 13. Dãy các chất khí đều **nhẹ hơn** không khí là

A. CH_4 , H_2S , O_2 .

B. Cl_2 , SO_2 , N_2 .

C. N_2 , CO_2 , H_2 .

D. CO , CH_4 , H_2 .

Câu 14. Vì sao khi nhai kĩ, thức ăn được tiêu hóa hiệu quả hơn?

A. Thức ăn đi qua thực quản nhanh hơn.

B. Làm tăng diện tích tiếp xúc của thức ăn với các enzyme tiêu hóa.

C. Giảm tiết dịch vị trong dạ dày.

D. Giúp dịch mật hoạt động mạnh hơn ở ruột non.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hệ tiêu hóa ở người gồm các cơ quan trong ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa

a. Quá trình tiêu hóa cơ học chỉ diễn ra ở khoang miệng và dạ dày.

b. Khi nhai kĩ cơm, ta cảm thấy vị ngọt vì enzyme amylase đã biến đổi protein trong cơm thành đường maltose.

c. Ruột non là nơi quá trình tiêu hóa hóa học của tất cả các nhóm chất dinh dưỡng chính (Protein, Lipid, Carbohydrate) được hoàn tất.

d. Ăn nhiều đồ ăn nhanh, chế biến sẵn là thói quen tốt giúp cung cấp đủ vi chất dinh dưỡng.

Câu 2. Trong phòng thí nghiệm, người ta thực hiện phản ứng nhiệt phân:



a. Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là: 1 : 2: 1.

b. Nếu có 0,1 mol CaCO_3 bị nhiệt phân thì thu được 0,2 mol CaO .

c. Để thu được 2,479 L khí carbon dioxide (ở đkc) cần nhiệt phân hoàn toàn 10 gam CaCO_3 .

d. Dùng 15 gam CaCO_3 đem nhiệt phân hoàn toàn thì thu được 8,4 gam vôi sống(CaO) biết hiệu suất của phản ứng nhiệt phân đạt 100%.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Hợp chất khí B có tỉ khối đối với khí hydrogen là 8. Khối lượng mol của khí B có giá trị là bao nhiêu (g/mol)?

Câu 2. Số mol của 3,2 gam khí CH_4 có giá trị là bao nhiêu?

Câu 3. Khí CH_4 nhẹ hơn khí oxygen là bao nhiêu lần?

Câu 4. Một vật nặng đặt trên mặt sàn nằm ngang, có khối lượng 500g thì áp lực do vật đó gây ra lên mặt sàn là bao nhiêu N?

Câu 5. Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 3,6N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 2,2N. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật là bao nhiêu N?

Câu 6. Một vật có thể tích 500cm^3 làm bằng sắt có khối lượng riêng bằng 2700kg/m^3 thì vật nặng bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

a. Trình bày các nguyên tắc truyền máu. Vẽ sơ đồ truyền máu.

b. Tại một bệnh viện, có 1 bệnh nhân nhóm máu B đang cần truyền máu gấp. Có 4 người tình nguyện cho máu gồm: An nhóm máu A; Huy nhóm máu B; Bình nhóm máu O; Lan nhóm máu AB. Hãy cho biết bệnh nhân trên có thể nhận máu từ người nào? Tại sao?

Câu 2 (1 điểm): Hòa tan 5,6 gam Fe trong dung dịch HCl (vừa đủ), sau phản ứng thu được FeCl_2 và khí hydrogen.

a. Viết phương trình hóa học của phản ứng trên?

b. Xác định khối lượng FeCl_2 thu được sau phản ứng?

c. Nếu hiệu suất của phản ứng trên chỉ đạt 90% thì thể tích khí hydrogen thu được ở đkc là bao nhiêu lít?

Câu 3 (1 điểm): Một vật bằng gỗ có thể tích 4dm^3 .

a. Hiện tượng gì xảy ra với vật khi thả vật vào nước? Biết trọng lượng riêng của gỗ là 8000N/m^3 , của nước 10000N/m^3 .

b. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật?

c. Tính thể tích phần vật nổi?

(Cho: $\text{Fe} = 56$; $\text{Cl} = 35,5$; $\text{S} = 32$; $\text{O} = 16$; $\text{H} = 1$; $\text{N} = 14$; $\text{C} = 12$;

$\text{Ca} = 40$; $\text{Na} = 23$; $\text{Mg} = 24$.)

“Chúc các em thi tốt”

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

- A. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.
- B. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.
- C. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ở ngoài tai.
- D. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.

Câu 2. Nồng độ phần trăm của dung dịch (C%) cho ta biết số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch. Nồng độ phần trăm được xác định bằng biểu thức

- A. $C\% = (n : V).100\%$
- B. $C\% = (m_{dd} : m_{ct}).100\%$
- C. $C\% = (m_{ct} : m_{dd}).100\%$
- D. $C\% = (V : n).100\%$

Câu 3. Dãy các chất khí đều **nhẹ hơn** không khí là

- A. CH_4 , H_2S , O_2 .
- B. CO , CH_4 , H_2 .
- C. Cl_2 , SO_2 , N_2 .
- D. N_2 , CO_2 , H_2 .

Câu 4. Cho phản ứng hóa học sau: $Al + H_2SO_4 \longrightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$.

Hệ số cân bằng của phản ứng hóa học trên lần lượt là:

- A. 2: 3: 2: 3
- B. 2: 3: 1: 3
- C. 3: 2: 2: 3
- D. 3: 3: 2: 3

Câu 5. Độ tan của một chất trong nước là

- A. số gam chất đó không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.
- B. số gam chất đó tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ xác định.
- C. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.
- D. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ xác định.

Câu 6. Momen lực xuất hiện khi nào?

- A. Khi ta tác động một lực làm vật quay tại một điểm cố định.
- B. Khi ta tác động một lực lên vật.
- C. Khi ta tác động một lực lớn theo phương thẳng đứng lên vật.
- D. Khi ta tác động một lực lên vật làm thay đổi vận tốc của vật.

Câu 7. Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ $750000N/m^2$, một lúc sau áp kế chỉ $1452000N/m^2$. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Tàu đang nổi lên từ từ.
- B. Tàu đang đứng yên
- C. Tàu đang lặn sâu xuống.
- D. Tàu đang chuyển động theo phương ngang.

Câu 8. Khối lượng NaOH có trong 100 mL dung dịch nồng độ 0,1 M là

- A. 0,4 g. B. 4,5g. C. 0,125g. D. 1,8 g.

Câu 9. Cơ thể trẻ em dễ mắc bệnh còi xương là do thiếu chất nào sau đây?

- A. Vitamin A. B. Vitamin D.
C. Vitamin C. D. Vitamin B.

Câu 10. Một người đã tiêm 2 mũi vaccine phòng bệnh cúm. Hỏi sau bao nhiêu lần tiếp xúc với kháng nguyên của vaccine (tính cả lần tiêm vaccine và các mũi nhắc lại), cơ thể người này sẽ kích hoạt để hình thành miễn dịch chủ động?

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 11. Thể tích ở đkc (25°C , 1 bar) của 0,2 mol khí oxygen là

- A. 24,79 lít. B. 4,958 lít. C. 7,437 lít. D. 2,479 lít.

Câu 12. Cho khối lượng riêng của nhôm, sắt, chì, đá lần lượt là 2700 kg/m^3 , 7800 kg/m^3 , 11300 kg/m^3 , 2600 kg/m^3 . Một khối đồng chất có thể tích 300 cm^3 , nặng 810g. Khối chất đó là

- A. chì B. đá C. sắt D. nhôm

Câu 13. Quá trình lấy thức ăn từ môi trường, tiêu hóa và hấp thụ các chất dinh dưỡng được gọi là

- A. dinh dưỡng B. bài tiết C. chuyển hóa D. hô hấp

Câu 14. Vì sao khi nhai kĩ, thức ăn được tiêu hóa hiệu quả hơn?

- A. Thức ăn đi qua thực quản nhanh hơn.
B. Giảm tiết dịch vị trong dạ dày.
C. Làm tăng diện tích tiếp xúc của thức ăn với các enzyme tiêu hóa.
D. Giúp dịch mật hoạt động mạnh hơn ở ruột non.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hệ tiêu hóa ở người gồm các cơ quan trong ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa

- a. Quá trình tiêu hóa cơ học chỉ diễn ra ở khoang miệng và dạ dày.
b. Khi nhai kĩ cơm, ta cảm thấy vị ngọt vì enzyme amylase đã biến đổi protein trong cơm thành đường maltose.
c. Ruột non là nơi quá trình tiêu hóa hóa học của tất cả các nhóm chất dinh dưỡng chính (Protein, Lipid, Carbohydrate) được hoàn tất.
d. Ăn nhiều đồ ăn nhanh, chế biến sẵn là thói quen tốt giúp cung cấp đủ vi chất dinh dưỡng.

Câu 2. Trong phòng thí nghiệm, người ta thực hiện phản ứng nhiệt phân:



- a. Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là: 2 : 2 : 1.
b. Nếu có 0,2 mol MgCO_3 bị nhiệt phân thì thu được 0,2 mol MgO.
c. Để thu được 4,958 L khí carbon dioxide (ở đkc) cần nhiệt phân hoàn toàn 8 gam MgCO_3 .
d. Dùng 12,6 gam MgCO_3 đem nhiệt phân hoàn toàn thì thu được 5,4 gam MgO biết hiệu suất của phản ứng nhiệt phân đạt 100%.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Hợp chất khí A có tỉ khối đối với khí hydrogen là 17. Khối lượng mol của khí A có giá trị là bao nhiêu (g/mol)?

Câu 2. Số mol của 6,8 gam khí H_2S có giá trị là bao nhiêu?

Câu 3. Khí H_2S nặng hơn khí NH_3 là bao nhiêu lần?

Câu 4. Một vật nặng đặt trên mặt sàn nằm ngang, có khối lượng 1200g thì áp lực do vật đó gây ra lên mặt sàn là bao nhiêu N?

Câu 5. Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 4,5N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 2,9N. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật là bao nhiêu N?

Câu 6. Một vật có thể tích 800cm^3 làm bằng chì có khối lượng riêng bằng 800kg/m^3 thì vật nặng bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

- Trình bày các nguyên tắc truyền máu. Vẽ sơ đồ truyền máu.
- Tại một bệnh viện, có 1 bệnh nhân nhóm máu O đang cần truyền máu gấp. Có 4 người tình nguyện cho máu gồm: An nhóm máu A; Huy nhóm máu B; Bình nhóm máu O; Lan nhóm máu AB. Hãy cho biết bệnh nhân trên có thể nhận máu từ người nào? Tại sao?

Câu 2 (1 điểm): Hòa tan 11,2 gam Fe trong dung dịch $\text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}}$ (vừa đủ), sau phản ứng thu được FeSO_4 và khí hydrogen.

- Viết phương trình hóa học của phản ứng trên?
- Xác định khối lượng FeSO_4 thu được sau phản ứng?
- Nếu hiệu suất của phản ứng trên chỉ đạt 85% thì thể tích khí hydrogen thu được ở đkc là bao nhiêu lít?

Câu 3 (1 điểm): Một vật bằng gỗ có thể tích 3 dm^3 .

- Hiện tượng gì xảy ra với vật khi thả vật vào nước? Biết trọng lượng riêng của gỗ là 8000 N/m^3 , của nước 10000 N/m^3 .
- Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật?
- Tính thể tích phần vật nổi?

(Cho: Fe = 56; Cl = 35,5; S = 32; O = 16; H = 1; N = 14; C = 12;

Ca = 40; Na = 23; Mg = 24.)

“Chúc các em thi tốt”

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 -2026

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN -KHỐI 8

Ngày thi: 25/12/2025

Thời gian: 90 phút

Đề thi: 01

PHẦN I: ĐỌC HIỂU:(4.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

(Hồ Chí Minh)

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

(*Hồ Chí Minh Toàn tập*- tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

*** Chú thích**

- Tác giả:** **Hồ Chí Minh** (1890 – 1969). Lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.
 - Người là một nhà cách mạng kiệt xuất, đồng thời là một nhà thơ lớn.
 - Thơ Người mang phong cách **nghệ thuật giản dị, mộc mạc** nhưng chứa đựng **tư tưởng lớn** (tinh thần lạc quan, yêu thiên nhiên, ý chí cách mạng sắt đá).
- Tác phẩm:** Bài thơ được sáng tác khoảng năm 1947, trong thời kỳ **kháng chiến chống Pháp** tại chiến khu **Việt Bắc**.

Trả lời câu hỏi bên dưới:

Câu 1(0.5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2(0.5 điểm). Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?

Câu 3(1.5 điểm). Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong các câu thơ sau:

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.*

Câu 4(1.5 điểm). Từ bài thơ trên, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất. Lí giải vì sao em chọn thông điệp đó?

PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm). Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích 6 câu thơ đầu của bài thơ "*Cảnh rừng Việt Bắc*"(Hồ Chí Minh)

Câu 2(4 điểm). Bài thơ "*Cảnh rừng Việt Bắc*" đã khắc họa được vẻ đẹp thiên nhiên nơi chiến khu Việt Bắc trong những năm Bác hoạt động Cách mạng. Từ nội dung ấy, em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ của mình về **trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay với việc giữ gìn và bảo vệ môi trường**.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

Đề thi: 02

PHẦN I: ĐỌC HIỂU:(4.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

TỨC CẢNH PÁC BÓ

(Hồ Chí Minh)

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng^[1],
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

(Tháng 2 năm 1941)

* **Chú thích:**

- Tác giả:** Hồ Chí Minh (1890 – 1969). Lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.
 - Người là một nhà cách mạng kiệt xuất, đồng thời là một nhà thơ lớn.
 - Thơ Người mang phong cách **nghệ thuật giản dị, mộc mạc** nhưng chứa đựng **tư tưởng lớn** (tinh thần lạc quan, yêu thiên nhiên, ý chí cách mạng sắt đá).
- Tác phẩm:** Bài thơ được sáng tác vào năm 1941, không lâu sau khi Bác trở về nước sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, tại **hang Pác Bó** (Cao Bằng).
 - Tức cảnh: **Ghi lại cảm xúc tức thì** (ngay lập tức) trước một cảnh vật, sự việc cụ thể.
 - Pác Bó: Một **hang đá** ở xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh **Cao Bằng**. Đây là nơi Bác Hồ ở và làm việc đầu tiên khi trở về nước (1941).
 - Cuộc đời cách mạng: **Cuộc sống, công việc đấu tranh** vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trả lời câu hỏi bên dưới:

Câu 1(0.5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2(0.5 điểm). Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?

Câu 3(1.5 điểm). Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong các câu thơ sau:

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,

Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.

Câu 4(1.5 điểm). Từ bài thơ trên, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất. Lí giải vì sao em chọn thông điệp đó?

PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm). Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích bài thơ "**Tức cảnh Pác Bó**" (Hồ Chí Minh)

Câu 2(4 điểm). Bài thơ "**Tức cảnh Pác Bó**" thể hiện tinh thần lạc quan, phong thái ung dung, tự tại và lòng yêu nước mãnh liệt của Bác Hồ trong khoảng thời gian hoạt động cách mạng ở Pác Bó. Từ nội dung ấy, em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ của mình về **vai trò của tình yêu quê hương đất nước đối với mỗi người hiện nay**.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 -2026
Mã đề thi: 02

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN -KHỐI 8

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I. ĐỌC HIỂU		
*Mức tối đa (4,0 điểm): Học sinh trả lời được các yêu cầu sau:		
Câu 1 (0.5đ)	Bài thơ được viết theo thể thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật	0.5
Câu 2 (0.5đ)	Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là tinh thần lạc quan, tình yêu thiên nhiên, phong thái ung dung, tự tại đồng thời thể hiện niềm vui và sự say mê với công việc cách mạng của người chiến sĩ cách mạng vĩ đại - Hồ Chí Minh	0.5
Câu 3 (1,5đ)	<p>1. Chỉ rõ biện pháp tu từ: Biện pháp tu từ liệt kê. “Sáng ra”, “tối vào”, “Cháo bẹ”, “rau măng”.</p> <p>2. Nêu hiệu quả nghệ thuật: - Giúp câu thơ thêm sinh động, gợi hình gợi cảm, giàu nhạc điệu. - Gợi tả nếp sinh hoạt đều đặn, cuộc sống vật chất vô cùng thiếu thốn, đạm bạc nhưng gắn bó hòa hợp với thiên nhiên của Bác. -> Tinh thần lạc quan, ung dung, tự tại vượt lên khó khăn gian khổ của người chiến sĩ cách mạng vĩ đại trước mọi hoàn cảnh...</p>	<p>0.5</p> <p>1</p>
Câu 4 (1.5đ)	<p>1. Thông điệp ý nghĩa nhất: Ví dụ - Thông điệp về tinh thần lạc quan trong cuộc sống khó khăn... - Sống hòa hợp gắn bó với thiên nhiên - Lòng yêu nước...</p> <p>2. Lí giải: HS lí giải hợp lí</p>	<p>0.5</p> <p>1</p>
II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)		
Câu 1 (2.0đ)	Viết đoạn văn phân tích bài thơ "Tức cảnh Pác Bó"	
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn nghị luận văn học: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp hoặc tổng phân hợp...	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tinh thần lạc quan, ung dung, tự tại của người chiến sĩ cách mạng vĩ đại trước hoàn cảnh sinh hoạt gian khổ; đồng thời thể hiện niềm vui và sự say mê với công việc cách mạng .	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau, có thể triển khai theo hướng sau:	1.0

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm).

Học sinh ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng trong các câu 1 đến 4 vào bài làm:

Câu 1: Kết quả của phép nhân $(x-3)(x+3)$ là :

- A. $x^2 - 9$. B. $x^2 - 6x + 9$. C. $x^2 + 6x + 9$. D. $x^2 + 9$.

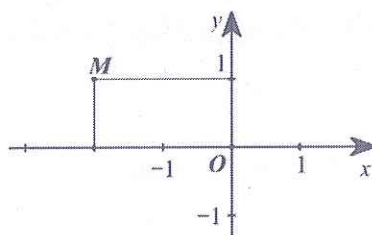
Câu 2: Biểu thức nào sau đây không phải là đa thức?

- A. $42x - 3 + x$ B. $\frac{x+2}{3x}$ C. $x^3 + \frac{2}{5}y$. D. $\frac{x+2y}{5}$.

Câu 3: Điều kiện xác định của phân thức $\frac{x-1}{x-2}$ là:

- A. $x \leq 2$. B. $x \neq 1$. C. $x \neq -2$. D. $x \neq 2$.

Câu 4: Điểm M trong mặt phẳng tọa độ Oxy dưới đây có tọa độ:



- A. $(-1;1)$. B. $(-2;1)$ C. $(1;-1)$. D. $(1;-2)$.

Học sinh ghi chữ cái Đ hoặc S ở mỗi ý A, B trong các câu 5 ; 6 vào bài làm:

Câu 5:

- A. Tứ giác có hai cạnh song song là hình bình hành.
B. Hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau.

Câu 6:

- A. $\frac{A}{B} = \frac{A.M}{B.M}$ (với M là một đa thức khác đa thức 0)
B. $\frac{A}{B} = \frac{A+M}{B+M}$ (với M là một đa thức khác đa thức 0)

Học sinh chỉ ghi đáp án bằng số để trả lời câu 7, câu 8 vào bài làm:

Câu 7: Cho hàm số $y = f(x) = 2x - 3$. Tính $f(4)$

Câu 8: Một khối rubic có dạng hình chóp tam giác đều với diện tích đáy khoảng 21 cm^2 và chiều cao $5,88 \text{ cm}$. Tính thể tích của khối rubic đó.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1. (1,5 điểm) Tìm x :

a) $x(x+2) - x^2 = 4$

b) $x(x-5) + 2(5-x) = 0$

c) $x^2 - 9 + 4(x-3) = 0$

Bài 2. (2,5 điểm) Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{x-3}{x+4} \text{ và } B = \frac{x}{x+3} + \frac{2}{x-3} + \frac{4x-6}{x^2-9} \text{ (với } x \neq -4; x \neq \pm 3)$$

a) Tính giá trị của biểu thức A tại $x=5$.

b) Chứng minh $B = \frac{x}{x-3}$

c) Tìm các số nguyên x để giá trị của biểu thức $P = A.B$ là số nguyên.

Bài 3. (1 điểm) Giá cước điện thoại cố định của một hãng viễn thông bao gồm cước thuê bao là 22 000 đồng/tháng và cước gọi là 800 đồng/phút

a) Viết công thức tính số tiền cước điện thoại y (đồng) phải trả trong tháng khi gọi x phút.

b) Tính số tiền cước điện thoại phải trả khi gọi 75 phút.

Bài 4. (2,5 điểm) Cho $\triangle ABC$ vuông tại A ($AB < AC$), đường cao AH . Qua H , kẻ $HM \perp AB$ ($M \in AB$), $HN \perp AC$ ($N \in AC$).

a) Chứng minh: Tứ giác $AMHN$ là hình chữ nhật.

b) Gọi K là trung điểm của HC . Trên tia AK lấy điểm E sao cho K là trung điểm của AE .

Chứng minh: $HE = AC$.

c) Gọi P là giao điểm của AH và MN , Q là giao điểm của CP và AE .

Chứng minh: $AE = 3AQ$.

Bài 5. (0,5 điểm) Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài bằng 20 m , chiều rộng bằng nửa chiều dài. Người ta giảm chiều dài đi $x \text{ (m)}$ và tăng chiều rộng thêm $x \text{ (m)}$. Tìm x để diện tích miếng đất thu được là lớn nhất.

----- Chúc các con làm bài tốt! -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm).

Học sinh ghi chữ cái đúng trước đáp án đúng trong các câu 1 đến 4 vào bài làm:

Câu 1: Biểu thức nào sau đây không phải là đa thức?

- A. $5 + 4x$ B. $\frac{x+7}{3}$ C. $x^3 + \frac{2}{5y}$ D. $\frac{x}{5} + 2y$.

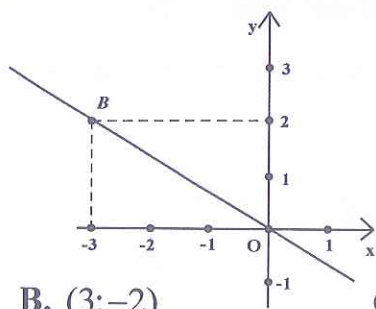
Câu 2: Kết quả của phép nhân $(x - 5)(x + 5)$ là :

- A. $x^2 + 25$. B. $x^2 - 10x + 25$. C. $x^2 + 10x + 25$. D. $x^2 - 25$.

Câu 3: Điều kiện xác định của phân thức $\frac{x-3}{x-1}$ là:

- A. $x \leq 2$. B. $x \neq 1$. C. $x \neq -2$. D. $x \neq 2$.

Câu 4: Điểm B trong mặt phẳng tọa độ Oxy dưới đây có tọa độ:



- A. $(-3; 2)$. B. $(3; -2)$ C. $(3; 2)$. D. $(-3; -2)$.

Học sinh ghi chữ cái Đ hoặc S ở mỗi ý A, B trong các câu 5 ; 6 vào bài làm:

Câu 5:

A. $\frac{A}{B} = \frac{A:M}{B:M}$ (với M là một nhân tử chung của A và B)

B. $\frac{A}{B} = \frac{A-M}{B-M}$ (với M là một đa thức khác đa thức 0)

Câu 6:

A. Tứ giác có các góc đối bằng nhau là hình bình hành.

B. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.

Học sinh chỉ ghi đáp án bằng số để trả lời câu 7, câu 8 vào bài làm:

Câu 7: Cho hàm số $y = f(x) = x + 4$. Tính $f(3)$

Câu 8: Một khối rubic có dạng hình chóp tam giác đều với diện tích đáy khoảng 18 cm^2 và chiều cao $6,12 \text{ cm}$. Tính thể tích của khối rubic đó.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1. (1,5 điểm) Tìm x :

a) $x(x+5) - x^2 = 10$

b) $x(x-3) + 7(3-x) = 0$

c) $x^2 - 4 + 5(x-2) = 0$

Bài 2. (2,5 điểm) Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{x-2}{x+3} \text{ và } B = \frac{x}{x+2} + \frac{3}{x-2} + \frac{x-6}{x^2-4} \text{ (với } x \neq -3; x \neq \pm 2 \text{)}$$

a) Tính giá trị của biểu thức A tại $x = 4$.

b) Chứng minh $B = \frac{x}{x-2}$

c) Tìm các số nguyên x để giá trị của biểu thức $P = A.B$ là số nguyên.

Bài 3. (1 điểm) Giá cước điện thoại cố định của một hãng viễn thông bao gồm cước thuê bao là 23 000 đồng/tháng và cước gọi là 900 đồng/phút

a) Viết công thức tính số tiền cước điện thoại y (đồng) phải trả trong tháng khi gọi x phút.

b) Tính số tiền cước điện thoại phải trả khi gọi 72 phút.

Bài 4. (2,5 điểm) Cho $\triangle MEF$ vuông tại M ($ME < MF$), đường cao MD . Qua D , kẻ $DK \perp ME$ ($K \in ME$), $DI \perp MF$ ($I \in MF$).

a) Chứng minh: Tứ giác $MKDI$ là hình chữ nhật.

b) Gọi H là trung điểm của DF . Trên tia MH lấy điểm N sao cho H là trung điểm của MN .

Chứng minh: $DN = MF$.

c) Gọi P là giao điểm của MD và KI , Q là giao điểm của FP và MN .

Chứng minh: $MN = 3MQ$.

Bài 5. (0,5 điểm) Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài bằng 40 m , chiều rộng bằng nửa chiều dài. Người ta giảm chiều dài đi $x \text{ (m)}$ và tăng chiều rộng thêm $x \text{ (m)}$. Tìm x để diện tích miếng đất thu được là lớn nhất.

----- Chúc các con làm bài tốt! -----